SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000170 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp đăng ký lần đầu ngày 21/12/2007; thay đổi lần thứ 4 ngày 16/10/2009

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Đăng ký niêm yết số ..../ĐKNY do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày .../../...

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. **Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai**

   Địa chỉ: 43 Lý Nam Đế, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
   Điện thoại: (8459) 3829021 Fax: (84.59) 3829021
   Email: busstation@dlglgroup.com
   Website: http://www.station.duclonggroup.com.vn

2. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn**

   Trụ sở chính:

   Địa chỉ: Số 72, Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
   Điện thoại: (84.8) 3824 2897 Fax: (84.8) 3824 7430
   Website: http://www.ssi.com.vn

   Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

   Địa chỉ: Số 1C, Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
   Điện thoại: (84.4) 3936 6321 Fax: (84.4) 3936 6318
   Email: ssi_hn@ssi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Lê Phú Hà Chức vụ: Giám đốc
Điện thoại: (84.59) 3 829 021 Fax: (84.59) 3 829 021

Tháng 12/2009

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3903000170 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/10/2009

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
Loại cổ phiếu:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết:	1.500.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	15.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

- **Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC**

Địa chỉ: 217 Nguyễn Văn Linh - Quận Thanh Khê – TP.Đà Nẵng
Điện thoại: (0511) 3655886 Fax: (0511) 3655887
Email: aac@dng.vnn.vn Website: http://www.aac.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)**

Trụ sở chính

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 – TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3824 2897 Fax: (08) 3824 7430
Email: ssi@ssi.com.vn Website: http://www.ssi.com.vn

Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Số 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6318
Email: ssi_hn@ssi.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 4
1. Rủi ro về kinh tế 4
2. Rủi ro về luật pháp 4
3. Rủi ro hoạt động kinh doanh và đặc thù ngành 4
4. Rủi ro về biến động giá chứng khoán 4
5. Rủi ro khác 5

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
1. Tổ chức Niêm yết 6
2. Tổ chức tư vấn 6

III. CÁC KHÁI NIỆM 7

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 8
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty 10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty 10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ 12
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết: 13
6. Hoạt động kinh doanh 14
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 20
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 22
9. Cơ cấu lao động trong Công ty 26
10. Chính sách cổ tức 27
11. Tình hình tài chính 28
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 32
13. Tài sản 40
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 41
15. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 50
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu. 51

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 52
1. Loại chứng khoán 52
2. Mệnh giá 52
3. Tổng số chứng khoán niêm yết 52
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty 52
5. Phương pháp tính giá 53
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: 53
7. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 53
8. Các loại thuế có liên quan 53

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT 55
1. Tổ chức Tư vấn 55
2. Tổ chức Kiểm toán 55

VII. PHỤ LỤC 55

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của ngành giao thông vận tải và vì vậy hoạt động kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải cũng như dịch vụ kinh doanh bến xe bãi đỗ của Công ty cũng chịu sự tác động trực tiếp từ các biến động kinh tế cũng như các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

Kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây, cụ thể tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,4% năm 2005, 8,17% năm 2006, 8,44% năm 2007 và 6,23% năm 2008. Tuy nhiên, do tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu dẫn đến nhu cầu tiêu dùng, đầu tư, và xuất khẩu giảm sút trầm trọng trong cuối năm 2008, đầu năm 2009 và dự báo sẽ còn khó khăn trong thời gian sắp tới. Khi kinh tế tăng trưởng chậm, nhu cầu đầu tư, tiêu dùng, đi lại thấp thì các ngành dịch vụ bổ trợ sẽ bị tác động tiêu cực. Cụ thể, ngành dịch vụ vận tải chịu tác động tiêu cực.

Tuy nhiên, một số tín hiệu cho thấy sự phục hồi kinh tế toàn cầu đã rõ hơn, cụ thể là sản xuất công nghiệp ở một số thị trường trên thế giới đã hồi phục rõ rệt như Trung Quốc, Mỹ, ... Bên cạnh yếu tố tăng trưởng kinh tế thì ngành vận tải, kinh doanh dịch vụ bến xe bãi đỗ phụ thuộc rất nhiều vào tốc độ gia tăng dân số cũng như sự dịch chuyển dân số về mặt cơ học. Chính vì vậy, vậy rủi ro liên quan đến những biến động kinh tế trong thời gian sắp tới đến hoạt động kinh doanh của công ty là không lớn.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty, trong đó phải kể đến Luật Giao thông đường bộ. Hệ thống pháp luật của Việt Nam đã và đang được dần hoàn thiện. Tuy nhiên, vẫn chưa được hoàn chỉnh, Các văn bản dưới luật còn nhiều chồng chéo và tính ổn định của văn bản pháp luật chưa cao. Điều này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro hoạt động kinh doanh và đặc thù ngành

Ngành kinh doanh dịch vụ bến xe và bãi đỗ đã được Chính phủ cho phép xã hội hóa việc đầu tư. Đây là hình thức đầu tư "**Nhà nước và tư nhân cùng làm**" để một mặt bảo đảm lợi ích của chủ đầu tư nhưng mặt khác nhằm tăng cường lợi ích công cộng cho người dân. Nhu cầu đi lại ngày càng tăng cam kết ngành kinh doanh đầy tiềm năng. Đặc thù với loại hình kinh doanh này là đầu tư một lần và sau đó duy trì công tác vận hành và thu phí. Dòng tiền của Công ty tạo ra bởi ngành kinh doanh này cao và ổn định. Vì vậy, rủi ro đặc thù liên quan đến ngành kinh doanh bến xe và bãi đỗ là không đáng kể.

4. Rủi ro về biến động giá chứng khoán

Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đồng nghĩa với việc giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu sự tác động của nhiều yếu tố như: kết quả hoạt động kinh doanh, tâm lý nhà đầu tư, tình hình kinh tế, điều kiện thị trường sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với Công ty và thị trường chứng khoán, …

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, ...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo xảy ra trên quy mô lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức Niêm yết

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

- Ông: Nguyễn Đình Trạc — Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Lê Phú Hà — Chức vụ: Giám đốc
- Bà: Trần Thị Kim Cúc — Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Bà: Hà Thị Phương Oanh — Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

- Đại diện: Bà Nguyễn Thanh Hương — Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCKHN	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
TTCK	Thị trường chứng khoán
Công ty	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
Điều lệ	Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
BKS	Ban Kiểm soát
BGĐ	Ban Giám đốc
CK	Chứng khoán
TSCĐ	Tài sản cố định
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
CĐ	Cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
CBCNV	Cán bộ, công nhân viên

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên gọi: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Tên Tiếng Anh: DucLong GiaLai Investment and Development of Public Project Service JSC
- Tên viết tắt: DLGL INDPS
- Trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: (059) 3 829 021 Fax: (059) 3 829 021
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng)
- Email: busstation@dlglgroup.com
- Website: http://www.station.duclonggroup.com.vn
- Logo:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
  - Vận tải hành khách bằng xe buýt
  - Vận tải hành khách theo tuyến cố định
  - Vận tải hàng
  - Đầu tư các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước
  - Dịch vụ ăn uống khác
  - Đại lý mua bán chất bôi trơn, làm sạch động cơ
  - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
  - Buôn bán tổng hợp
  - Hoạt động vui chơi giải trí
  - Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe
  - Cho thuê văn phòng
  - Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng
  - Vận tải hành khách theo hợp đồng
  - Sửa chữa máy móc, thiết bị
  - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai tiền thân là Chi nhánh Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai thuộc Xí nghiệp Tư doanh Đức Long Gia Lai, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3911000152 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 20/12/2005.
- Công ty chính thức được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy đăng ký chứng nhận kinh doanh số 3903000170 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/12/2007 và thay đổi lần thứ 4 vào ngày 16/10/2009.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.
- Ngày 07/11/2006, Sở Giao thông Vận tải Tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 61/QĐ-SGTVT v/v xếp loại Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia lai đạt tiêu chuẩn Bến xe Loại I.
- Quá trình tăng vốn điều lệ:

Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Vốn điều lệ (đồng)	Phương thức
Ngày 21/12/2007	9.500.000.000	Góp vốn thành lập công ty
Ngày 16/10/2009	15.000.000.000	Phát hành riêng lẻ thêm 5,5 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên 15,0 tỷ đồng

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

1. Đợt 1: Góp vốn thành lập Công ty

- Căn cứ Biên bản họp cổ đông sáng lập ngày 29/11/2007 về việc thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.
- **Số vốn góp:** 9.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ năm trăm triệu đồng).
- **Số cổ đông sáng lập:** 04 cổ đông
- **Vốn điều lệ:** 9.500.000.000 đồng

  Trong đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai góp 8,2 tỷ đồng bằng giá trị tài sản thuộc Bến xe Đức Long Gia Lai theo Biên bản góp vốn ngày 08/01/2007 (không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất).

2. Đợt 2: Phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ lên 15 tỷ đồng

- Căn cứ Nghị quyết ĐHCD thường niên năm 2009 ngày 15/09/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- **Số cổ phần phát hành:** 5.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm triệu đồng).
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Hình thức phát hành:** Phát hành riêng lẻ (cho 94 cổ đông)
- **Đối tượng phát hành**
  - CBCNV Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
    - Số lượng: 337.200 cổ phần
    - Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
    - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
    - Số lượng cổ đông: 35 người
  - CBCNV Công ty:
    - Số lượng: 55.000 cổ phần
    - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
    - Số lượng cổ đông: 48 người
  - Nhà đầu tư khác:
    - Số lượng: 157.800 cổ phần
    - Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
    - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
    - Số lượng cổ đông: 11 người
- **Vốn điều lệ sau phát hành:** 15.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng)

- Kết thúc đợt phát hành vốn điều lệ của Công ty là 15.000.000.000 đồng, Công ty đã có Báo

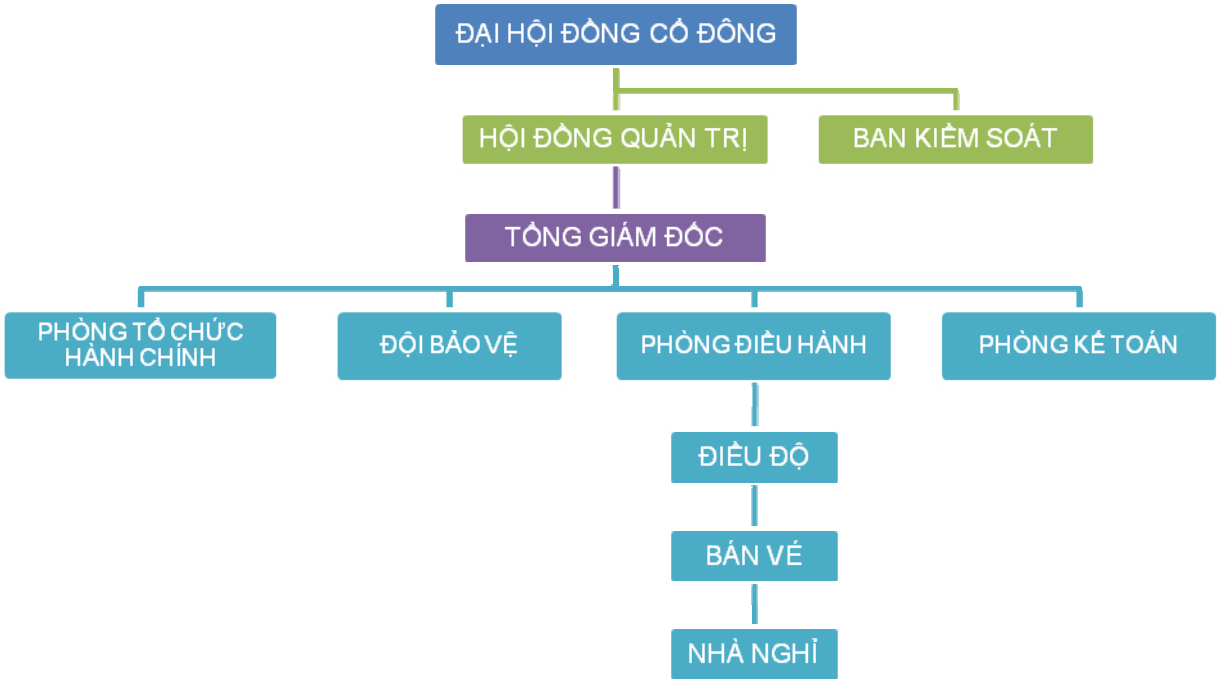
cáo kiểm toán vốn điều lệ ngày 17/10/2009 do Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện kiểm toán.

- Ngày 29/10/2009, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai đã được UBCK NN chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

- Trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Hình 1. Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai



Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai (Theo Điều lệ mẫu dành cho công ty niêm yết được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/09/2009).
- **Đại hội đồng cổ đông**

  Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên.

Cơ cấu Hội đồng quản trị hiện tại như sau:

- Ông Nguyễn Đình Trạc — Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Bùi Pháp — Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Võ Châu Hoàng — Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Đỗ Chiến Đấu — Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Lê Phú Hà — Thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

- Bà Trần Thị Kim Cúc — Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Lê Hoài Nhân — Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Phạm Tiến Dũng — Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc, do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và có trách nhiệm triển khai các chương trình hành động và các nghị quyết của HĐQT trong năm kế hoạch, đồng thời điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

- Ông Lê Phú Hà — Giám đốc
- Ông Lê Hoàng Ngọc — Phó Giám đốc

❖ **Các phòng, ban**

- ***Phòng Điều hành:***
  - ✓ Tổ chức quản lý, điều động và sắp xếp các phương tiện vận chuyển hành khách ra vào bến theo kế hoạch tác nghiệp nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân được thuận lợi.
  - ✓ Tổ chức nhà nghỉ chờ tài chuyến cho hành khách, từng bước khắc phục các điều kiện đi lại, chờ đợi khó khăn của hành khách, ngăn chặn và hạn chế những tiêu cực trong quá trình vận chuyển, đảm bảo giữ gìn trật tự an toàn vệ sinh sạch đẹp trong bến xe, tổ chức quản lý và đăng ký kinh doanh theo quy định Nhà nước những dịch vụ nhằm phục vụ hành khách nhưng phải đảm bảo trật tự, mỹ quan và không gây ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính của bến xe.
  - ✓ Đại lý bán vé đường ngắn, đường dài và liên vận bằng tàu hỏa, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân.
  - ✓ Quản lý chất lượng phương tiện , chất lượng dịch vụ xe qua bến.
  - ✓ Hội nghị hiệp thương các đơn vị vận tải qua bến.
  - ✓ Trọng tài phân xử việc cạnh tranh giữa các đơn vị kinh doanh vận tải qua bến.
  - ✓ Phối hợp với tất cả bến bãi trên cả nước kiểm soát chất lượng dịch vụ vận tải qua bến.
- ***Phòng Kế toán:***
  - ✓ Thu nhập và kiểm tra các dữ liệu, thông tin, chứng từ, tài liệu kế toán theo đúng các quy định pháp luật hiện hành và quy chế quản lý của công ty.
  - ✓ Hạch toán nghiệp vụ kế toán phát sinh theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- ✓ Lập và lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng các quy định hiện hành và quy chế quản lý của công ty.
- ✓ Lập và trình nộp các báo cáo kế toán tài chính định kỳ và các loại báo cáo khác theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- ✓ Tạo, lưu trữ và phân phối các thông tin, số liệu, tài liệu kế toán tài chính cho các tổ chức, cá nhân có liên quan bên ngoài công ty theo yêu cầu hoặc theo quy định của công ty.

▪ ***Đội Bảo vệ***

- ✓ Tham mưu giúp Ban giám đốc về mặt công tác gìn giữ trận tự an ninh chung và hướng dẫn phòng cháy cháy nổ
- ✓ Bảo vệ tài sản, kho tàng.
- ✓ Bảo vệ an toàn cho khách ra vào bến
- ✓ Làm các công việc khác có liên quan

▪ ***Phòng Tổ chức Hành chính***

- ✓ Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác hành chính nhân sự, lập kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nhân sự cho Công ty.
- ✓ Trong phạm vi được uỷ quyền, phòng hành chính nhân sự thay mặt Ban giám đốc làm việc với các cơ quan, tổ chức chính quyền đoàn thể trên địa bàn Công ty trú đóng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm 28/11/2009

STT	Cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	**Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai** - Đại diện: Ông Bùi Pháp	820.000	8.200.000.000	54,67

Nguồn: Sổ cổ đông ngày 28/11/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty và tỷ lệ nắm giữ

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần
1	**Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai** - Đại diện: Ông Bùi Pháp	820.000	82,00	Phổ thông
2	**Ông Đỗ Thanh**	50.000	5,00	Phổ thông
3	**Ông Phạm Trưng**	30.000	3,00	Phổ thông
4	**Ông Võ Châu Hoàng**	50.000	5,00	Phổ thông
	Tổng cộng	**950.000**	**95,00**	

Nguồn: Theo Giấy chứng nhận ĐKKD Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007

❖ Ghi chú:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông sáng lập trên Giấy chứng nhận ĐKKD do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007 được tính trên tổng số cổ phần đăng ký góp là 1.000.000 cổ phần (theo Biên bản họp cổ đông sáng lập ngày 29/11/2007).
- Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD 4 lần:
  - o Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần hai (ngày 25/08/2008): Thay đổi Giám đốc từ Ông Võ Châu Hoàng sang Ông Đỗ Chiến Đấu (theo Quyết định số 82/QD-CT ngày

24/02/2008)

- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần ba (ngày 19/05/2009): (i) Thay đổi Giám đốc từ Ông Đỗ Chiến Đấu sang Ông Lê Phú Hà (theo Quyết định số 95/09/QĐ-HĐQT-BXDLGL ngày 08/02/2009); (ii) Thay đổi cổ đông sáng lập và số cổ phần nắm giữ (Theo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 11/03/2009).

Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Chi tiết
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Đại diện: Ông Bùi Pháp	820.000	82,00	
Ông Nguyễn Đình Trạc	70.000	7,00	Nhận chuyển nhượng của Ông Đỗ Thanh 50.000 cổ phần và của Ông Võ Châu Hoàng 20.000 cổ phần
Ông Đỗ Chiến Đấu	30.000	3,00	Nhận chuyển nhượng của Ông Phạm Trưng 30.000 cổ phần
Ông Lê Phú Hà	30.000	3,00	Nhận chuyển nhượng của Ông Võ Châu Hoàng 30.000 cổ phần

Nguồn: Theo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 11/03/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần bốn (ngày 16/10/2008): Thay đổi vốn điều lệ lên 15.000.000.000 đồng (theo Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 15/09/2009)

❖ Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định: *"Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ"*.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 21/12/2007.

Như vậy, đến hết ngày 21/12/2010 các hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập Công ty được bãi bỏ.

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/11/2009

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nhà nước:	0	0	0
Tổ chức:	1		54,67
+ Trong nước:	*1*	*820.000*	*54,67*
+ Ngoài nước:	*0*	*0*	*0*
Cá nhân:	110	680.000	45,33
+ Trong nước:	*110*	*680.000*	*45,33*
+ Ngoài nước:	*0*	*0*	*0*
Tổng số	**111**	**1.500.000**	**100%**

Nguồn: Sổ cổ đông ngày 28/11/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

5.1. Công ty Mẹ:

Stt	Tên Công ty	Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	**Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai** - Đại diện: Ông Bùi Pháp	3903000135 do Sở KH&ĐT Tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/06/2007	Số 2 Đặng Trần Côn, TP. Pleiku, Gia Lai	54,67%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLGL) tiền thân là Xí nghiệp Tư doanh Đức Long được thành lập tháng 09/1995, với số vốn ban đầu là 3,6 tỷ đồng, 9.700 m2 đất và một dây chuyền chế biến gỗ thủ công và bán tự động. Sản phẩm chính là đồ gỗ nội thất, ván lót sàn và sản phẩm sân vườn, nhà hàng khách sạn.

Sau 12 năm hoạt động, tháng 06/2007 Xí nghiệp đã chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/06/2007 với số vốn điều lệ là 270 tỷ đồng.

Hiện tại, cơ sở hạ tầng chế biến gỗ của Công ty đã tăng lên gần 150.000 m2 mặt bằng nhà xưởng, sân bãi, 4 nhà máy cùng 7 dây chuyền chế biến gỗ hiện đại. Bên cạnh 15 đại lý trong nước, hệ thống phân phối của Công ty đã mở rộng ra nước ngoài với 3 Văn phòng đại diện tại Singapore, Nhật Bản và Mỹ.

Sau khi chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, Đức Long Gia Lai tiếp tục mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực nhưng xác định ngành cốt lõi chủ yếu vẫn là chế biến gỗ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu, dịch vụ bến xe và bãi đỗ, xe buýt đô thị, khai thác chế biến đá granite tự nhiên cao cấp.

Song song với ngành nghề truyền thống của mình, mục tiêu hướng đến của Đức Long Gia Lai là đầu tư phát triển vào các lĩnh vực đang là thế mạnh của Tây Nguyên nói chung, Gia Lai nói riêng từ nay cho đến năm 2011: xây dựng một số công trình thuỷ điện có tổng công suất trên 600 MW, trồng mới trên 10.000 ha cao su từ đất nông nghiệp, lâm nghiệp chuyển đổi, xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ cây cao su, khai thác và chế biến khoáng sản (sắt, đá ...), nhân rộng dịch vụ bến xe và bãi đỗ.

- Tên gọi : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Tên viết tắt : DUCLONG GROUP
- Trụ sở chính : 02 Đặng Trần Côn, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Điện thoại : (059) 747 437 - 747 206 - Fax: (059) 820 359
- Website : www.dlglgroup.com
- Vốn điều lệ (31/12/2008) : 291.000.000.000 VND
- Đại diện : Ông Bùi Pháp, Chủ tịch Hội đồng quản trị

5.2. Công ty Con:

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay kinh doanh, điều hành Bến xe Đức Long Gia Lai và được thực hiện chủ yếu trên địa bàn Tỉnh Gia Lai. Các dịch vụ tại Bến xe Đức Long Gia Lai gồm hai loại chủ yếu, bao gồm dịch vụ chính và dịch vụ giá trị gia tăng, cụ thể:

6.1. Các nhóm sản phẩm, dịch vụ chính

- **Dịch vụ chính:**
  - Dịch vụ bến đỗ:
  - Dịch vụ vào bến:

- Dịch vụ xe xuất bến:
- Dịch vụ xe buýt vận tải hành khách công cộng

❖ **Dịch vụ giá trị gia tăng:**

- Dịch vụ cho thuê quầy bán vé:
- Dịch vụ cho thuê ki ôt:
- Dịch vụ cho thuê phòng trọ:
- Dịch vụ cho thuê quảng cáo:
- Dịch vụ cung cấp xăng dầu:
- Dịch vụ rửa xe:
- Dịch vụ sửa chửa:
- Dịch vụ vệ sinh:
- Dịch vụ Căng tin:
- Dịch vụ gửi xe:
- Dịch vụ điện thoai công cộng:

❖ **Một số hình ảnh dịch vụ tại Bến xe Đức Long Gia Lai**

1. Toàn cảnh Bến xe Đức Long Gia Lai



2. Dịch vụ xe buýt vận tải hành khách công cộng



3. Nhà chờ



4. Nhà nghỉ



5. Nhà điều hành

6. Khu bãi xe





6.2. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ năm 2008 và 9T/2009

Bảng 4. Tỷ lệ giá trị dịch vụ tiêu thụ của công ty năm 2008 và 9T/2009

Đơn vị: đồng

STT	Sản phẩm	Năm 2008		9T/2009	
		Giá trị *(đồng)*	% Doanh thu	Giá trị *(đồng)*	% Doanh thu
I	**Doanh thu**	**15.016.432.985**	**100,00%**	**10.214.604.428**	**100,00%**
1	Phí qua bến	2.809.402.941	18,71%	2.741.837.982	26,84%
2	Hoa hồng bán vé	1.872.757.757	12,47%	1.396.964.006	13,68%
3	Phí bãi đỗ	363.184.000	2,42%	250.495.457	2,45%
4	Cho thuê quầy	556.588.000	3,71%	375.327.267	3,67%
5	Cho thuê Kiost	221.999.000	1,48%	178.589.999	1,75%
6	Nhà nghỉ	138.509.094	0,92%	-	0,00%
7	Giữ xe	175.500.000	1,17%	122.727.270	1,20%
8	Vận tải hành khách	5.655.957.044	37,67%	4.411.229.045	43,19%
9	Xăng dầu	2.616.621.071	17,42%	571.063.643	5,59%
10	Vệ sinh	89.188.000	0,59%	53.440.000	0,52%
11	Phí khác	516.726.078	3,44%	112.929.759	1,11%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính 9T/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

- Trong cơ cấu các sản phẩm, dịch vụ của Công ty thì mảng hoạt động vận tải hành khách, thu phí qua bến là hai mảng hoạt động kinh doanh mảng lại doanh thu lớn nhất (chiếm các tỷ trọng tương ứng là 37,67% và 18,71%) và chính 2 mảng hoạt động kinh doanh này cũng mang lại lợi nhuận lớn nhất cho Công ty.

6.3. Nguyên liệu:

- **Nguyên liệu**

Hoạt động kinh doanh của Bến xe Đức Long Gia Lai chủ yếu là cung cấp dịch vụ bến bãi, dịch vụ ra vào bến cho các tuyến xe liên tỉnh, liên huyện tại địa bàn Tỉnh Gia Lai. Đây có thể coi là hoạt động dịch vụ thuần túy nên nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất kinh doanh là các doanh nghiệp vận tải sử dụng dịch vụ của Công ty. Các dịch vụ của công ty bao gồm:

- Dịch vụ bãi đỗ
- Dịch vụ ra vào bến
- Dịch vụ xe buýt
- Dịch vụ nhà nghỉ
- Dịch vụ ăn uống

- Dịch vụ cho thuê kios
- Dịch vụ cho thuê quầy bán vé,…

❖ **Sự ổn định của nguồn cung ứng nguyên vật liệu:**

Do nhu cầu phát triển kinh tế xã hội ngày càng cao nên ngành vận tải cũng phát triển cùng chiều với nền kinh tế. Khi nền kinh tế phát triển mạnh thì nhu cầu đi lại và giao thương giữa các địa phương là rất lớn, điều này giúp cho nguồn cung cấp đầu vào của Công ty ổn định và không ngừng phát triển.

❖ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:**

Xăng dầu là mặt hàng biến động giá cả mạnh nhất ảnh hưởng trực tiếp tới nguyên vật liệu đầu vào của Công ty, đặc biệt là do ảnh hưởng chung của sự suy thoái kinh tế thế giới cùng với sự khắt khe của các chính sách bình ổn thị trường của Nhà Nước nên doanh thu và lợi nhuận của Công ty có thể bị ảnh hưởng nhẹ. Tuy nhiên, Công ty đã có những chiến lược điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn biến động. Do đó, doanh thu và lợi nhuận của Công ty ít bị ảnh hưởng bởi biến động giá cả này và luôn giữ mức ổn định năm sau cao hơn năm trước.

6.4. Chi phí sản xuất

Bảng 5. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh/Doanh thu

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008		9T/ 2009	
		Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	8.510.582.577	56,68%	4.085.746.706	40,00%
2	Chi phí bán hàng	7.422.000	0,05%	247.996.039	2,43%
3	Chi phí quản lý	2.307.518.490	15,37%	1.679.285.774	16,44%
4	Chi phí tài chính	1.396.144.613	9,30%	1.074.258.114	10,52%
5	Chi phí khác	112.126.510	0,75%	49.693.429	0,49%
	Tổng chi phí	**12.333.794.190**	**82,14%**	**7.136.980.062**	**69,87%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính 9T/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

❖ Tổng chi phí của Công ty năm 2008 và 9T/2009 lần lượt chiếm tỷ trọng là 82,14% và 69,87% doanh thu. Trong đó giá vốn hàng bán và chi phí quản lý chiếm một tỷ trọng rất lớn. Đây là 2 mảng chi phí làm giảm lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, do năm 2008 nền kinh tế chịu ảnh hưởng của lạm phát cao nên giá cả đầu vào của Công ty đã tăng theo lam phát. Dự kiến trong những năm tiếp theo khi nền kinh tế ổn định thì mức chi phí này sẽ được hạ xuống nhằm tăng tỷ trọng lợi nhuận cho công ty.

6.5. Trình độ công nghệ điều hành bến xe tại Đức Long Gia Lai

Hoạt động kinh doanh Bến xe là hoạt động cung cấp dịch vụ đặc thù, công nghệ sử dụng chủ yếu là công nghệ quản lý chất lượng dịch vụ. Mục tiêu của Công ty phải làm sao nâng cao chất lượng phục vụ để ngày càng nhiều hành khách đi xe phải vào bến mua vé và lên xe tỏa đi các tuyến trên toàn quốc và quốc tế (Lào, Campuchia).

- Tạo môi trường tự do cạnh tranh chất lượng phục vụ, cạnh tranh giá vé giữa các doanh nghiệp qua bến có sự quản lý giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng.
- Tạo nét văn hóa mới để mỗi hành khách khi đến với bến xe Đức Long Gia Lai đều yên tâm và thụ hưởng các dịch vụ của Công ty.

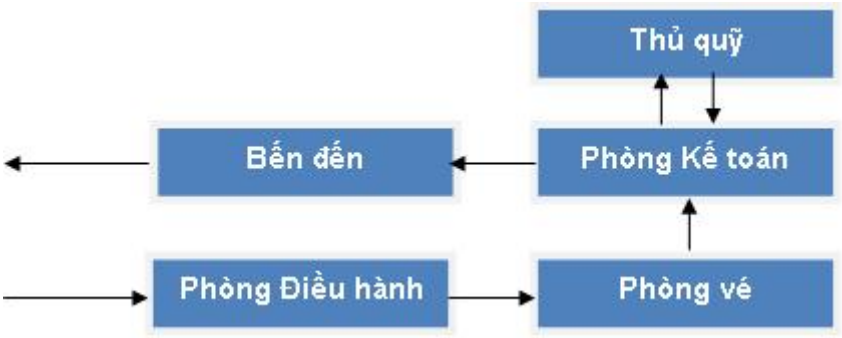
Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai là Bến xe Loại I theo tiêu chuẩn của Bộ Giao thông Vận tải. So với các Bến xe của các tỉnh lân cận như bến xe Liên tỉnh Kon Tum, Đăk Lăk, Quy Nhơn thì Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai có quy hoạch tổng mặt bằng, nhà ga, bãi đỗ và các hạng mục khác được bố trí hợp lý đồng bộ và tiện nghi hơn nhiều. Công tác an ninh luôn được đảm bảo gần như

tuyệt đối; công tác vệ sinh, tạo cảnh quang, cây xanh luôn được chú trọng; các dịch vụ được cung cấp theo phương châm "đưa dịch vụ hàng không về mặt đất", phương tiện vận tải hành khách đảm bảo xuất bến đúng giờ, đi đúng tuyến đã đăng ký, đa số các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đều ký cam kết với Bến xe là không bắt khách dọc đường, phục vụ hành khách ăn, uống… như đã cam kết trên suốt tuyến đường làm cho hành khách đến bến xe đi lại luôn có cảm giác thoải mái, an toàn.

CBCNV Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình phục vụ với phương châm "**Bến xe là nhà, CBCNV là chủ**", Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai đã và đang áp dụng quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

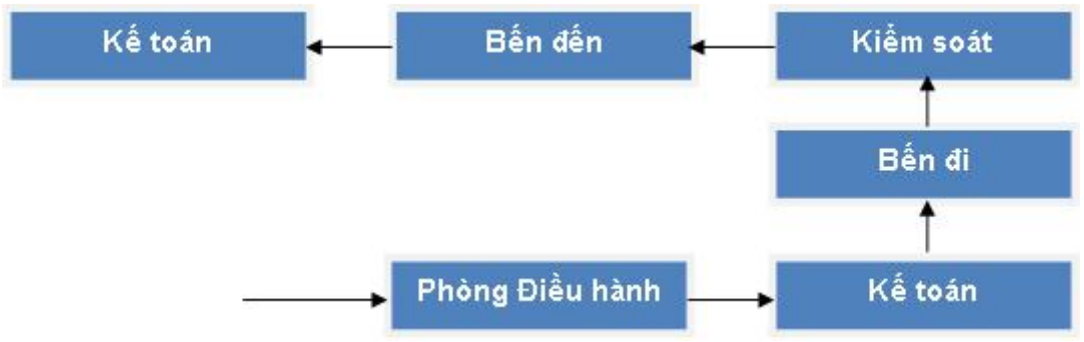
Quy trình dịch vụ tại Bến xe Đức Long Gia Lai

- **Dịch vụ bến đỗ, vào bến và xuất bến:**
  - Căn cứ vào biểu đồ chạy xe của các tuyến khu vực trả khách tại Bến nơi đến là Bến đỗ trả khách. giành riêng khu vực cho khách xuống xe khi đến Bến đến, dịch vụ căn cứ vào số ghế thiết kế của từng xe thu tiền. Ghi vào sổ nhật trình giờ ngày đến
  - Bộ phận Kế hoạch điều độ kiểm tra Sổ Nhật trình, Giấy tờ của Lái xe, của Xe có đủ điều kiện đón khách tại Bến xe theo lịch đã đăng ký hay không? => Ký Sổ Nhật trình xác nhận bến đi và giờ xuất bến => Chuyển thông tin sang Bộ phận phòng vé
  - Bộ phận Phòng vé bán vé theo tuyến, ngày, giờ => Chuyển Sổ Nhật trình sang Bộ phận Kế toán
  - Bộ phận Kế toán xác định Sổ Nhật trình và Số vé bán ra làm Hóa đơn GTGT kiêm Lệnh xuất bến và Thủ quỹ thu tiền
  - Đón khách xếp khách: vị trí này đã được xác định sẵn của từng tuyến bảo vệ hướng dẫn và xếp xe đúng vị trí
  - Xe xuất bến sau khi đã có Lệnh xuất bến tại Bộ phận kế toán
  - Kiểm soát cổng ra bảo vệ kiểm tra lần cuối cùng xem xe có làm thủ tục xuất bến chưa. Nếu chưa có hóa đơn yêu cầu Nhà xe dừng lại vào Phòng điều hành giải quyết.



Nguồn: Báo cáo của Bến xe Đức Long Gia Lai, 2009

- **Dịch vụ xe buýt:**



Nguồn: Báo cáo của Bến xe Đức Long Gia Lai, 2009

- Kế hoạch Điều độ -> Lái xe, nhân viên bán vé -> Kế toán -> Bến đi <-> Kiểm soát <-> Bến đến -> Kế toán
- Kế hoạch điều độ căn cứ phân kỳ của xe và lái xe, nhân viên bán vé để phân công chạy từng tuyến
- Lái xe, nhân viên bán vé sau khi nhận lệnh phân công Kế hoạch điều độ đến bộ phận kế toán ký xác nhận giờ đi, nhân viên bán vé theo tuyến được phân công
- Kế toán: giao số lượng vé, quyết toán số vé bán ra lên bảng kê, thủ quỹ thu tiền
- Bến đi điểm xuất phát đầu tiên đón khách
- Kiểm soát kiểm tra nhân viên bán vé bán đúng hay không, và xé vé cho khách hàng đầy đủ chưa, nếu chưa lập biên bản…
- Bến đến điểm cuối cùng của hành trình vận hành trả khách

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển

Để thực hiện chiến lược phát triển hệ thống bến xe đạt tiêu chuẩn quốc tế trên toàn quốc, công ty đã tiến hành nghiên cứu và triển khai một số công nghệ dịch vụ như sau:

❖ **Áp dụng công nghệ quản lý bến xe – bãi đỗ theo thông lệ quốc tế vào Việt Nam:**

Để tiến hành đầu tư mới các bến xe khác như Bến xe Đà Nẵng Phía Nam, Bến xe Đà Nẵng Phía Bắc, Bến xe Bảo Lộc – Lâm Đồng, Bến xe Đắc Lắc trong tương lai, Công ty đã gửi cán bộ dự án và cán bộ quản lý đi ra nước ngoài để học hỏi kinh nghiệm phát triển bến xe từ khâu triển khai ý tưởng, thiết kế, và công nghệ quản lý.

❖ **Đưa công nghệ "một điểm" vào áp dụng:**

Công ty đang nghiên cứu để triển khai mô hình bến xe dịch vụ tổng hợp "**3 trong 1**" kết hợp đi lại, nghỉ ngơi, và giải trí vào kinh doanh dịch vụ bến xe. Đưa hệ thống bến xe Đức Long Gia Lai là hệ thống bến xe tiên phong trong cả nước.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

❖ Các biện pháp kiểm soát của tính tuân thủ và hiệu quả :

- Khoán định mức
- Kiểm soát chéo
- Kiểm soát trực tuyến
- Kiểm soát thường xuyên vòng cung khép kín

❖ Là đơn vị kinh doanh dịch vụ hệ thống quản lý chất lượng, nên việc quản lý chất lượng Công ty đang được áp dụng một cách tổng hợp, tiếp tuyến với nhau trong quần thể, có kiểm soát kiểm tra. Nhằm tạo ra một môi trường trật tự an ninh - giao tiếp, tạo cảm giác cho khách hàng vào đến bến xe yên tâm, cảnh quan như công viên, không bị mất cắp đỗ xe an toàn, không có tình trạng quấy rối, chèo kéo và các tệ nạn xã hội khác. Các tài sản luôn được kiểm tra, bảo dưỡng sửa chữa kịp thời, các khuyết tật được điều chỉnh

6.8. Hoạt động marketing

Hoạt động Marketing của công ty chủ yếu quảng bá hình ảnh Bến xe Đức Long, xe buýt Đức Long tại địa bàn tỉnh Gia Lai và khu vực các tỉnh Tây nguyên. Tuy nhiên, Bến xe Đức Long Gia Lai là thành viên của Tập Đoàn Đức Long Gia Lai nên mọi hoạt động Marketing đều theo hướng chỉ đạo và phối hợp với các hoạt động của Tập Đoàn.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo của Công ty: hiện sử dụng logo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhằm thống nhất hệ thống nhận diện thương hiệu toàn Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

DUCLONG GROUP

- Logo này được sử dụng làm biểu tượng chung cho tất cả các chi nhánh và đơn vị thành viên của Công ty.

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 6. Danh mục các hợp đồng đang thực hiện 2009

STT	Tên hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị (đồng)	Tiến độ thực hiện
1	Hợp đồng mua xe ô tô buýt (3 chiếc)	DNTN Hồng Phúc (221 Hùng Vương – Pleiku – Gia Lai)	1.560.000.000	07/09/2009
2	Hợp đồng thuê tài chính (06 xe bus)	CN Công ty cho thuê Tài chính II tại Khánh Hoà (28A Đường 2/4 – Nha Trang – Khánh Hoà)	2.580.000.000	31/08/2009
Tổng giá trị			**4.140.000.000**	

Nguồn: Báo cáo của Bến xe Đức Long Gia Lai, 2009

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 7. Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2008 và 9T/2009

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	9T/2009
1	Tổng giá trị tài sản	23.705.712.943	25.991.425.830
2	Doanh thu thuần	15.016.432.985	10.214.604.428
3	Lợi nhuận từ HĐKD	2.794.765.305	3.127.892.166
4	Lợi nhuận khác	(43.944.692)	(47.736.749)
5	Lợi nhuận trước thuế	2.750.820.613	3.080.155.417
6	Lợi nhuận sau thuế	2.019.739.762	2.806.458.224
7	Tỷ lệ trả cổ tức		

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính 9T/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

- Do niên độ tài chính của Công ty năm đầu tiên được bắt đầu từ ngày 21/12/2007 đến ngày 31/12/2008, nên năm 2007 không có số liệu để thực hiện việc so sánh.

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 8. Chi tiết sản lượng thực hiện theo tuyến xe

Stt	Tuyến	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008	
		Bình quân xe xuất bến	*Bình quân khách qua bến*	*Bình quân xe xuất bến*	*Bình quân khách qua bến*	*Bình quân xe xuất bến*	*Bình quân khách qua bến*
1	Liên Tỉnh	95	1.140	105	1.365	116	1.566
2	Liên Huyện	24	20	34	27	41	30
	Tổng số	119	1.160	139	1.392	157	1.596

Nguồn: Báo cáo của Bến xe Đức Long Gia Lai, 2009

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hoạt động kinh doanh của Bến xe Đức Long Gia Lai chịu sự tác động của cả các yếu tố khách quan và các yếu tố chủ quan từ doanh nghiệp như sau:

❖ **Các yếu tố khách quan**

- ***Chính sách của Chính phủ Việt Nam:***

  Cùng với quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là quá trình tư nhân hóa đầu tư vào các lĩnh vực thuộc độc quyền Nhà nước. Chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm trong đầu tư hạ tầng công cộng đã mở lối cho hoạt động đầu tư của Tập đoàn Đức Long Gia Lai vào lĩnh vực Bến xe, Bãi đỗ và hiện là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai. Công ty được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư theo Quyết định số 62/2009/QĐ_TTg ngày 20/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ v/v miễn thu tiền thuê sử dụng đất.

- ***Yếu tố tăng trưởng kinh tế:***

  Tăng trưởng kinh tế tạo ra nhu cầu đi lại, giao thương và việc làm nhiều hơn đã tăng mức độ sử dụng các phương tiện công cộng nhiều hơn. Bến xe là một trong những điểm trung gian để người dân thực hiện các nhu cầu đó. Thực tế, doanh thu hằng năm của Bến xe Đức Long Gia Lai luôn tăng nhanh hơn nhịp tăng của nền kinh tế mặc dù giá cả dịch vụ mà công ty cung cấp tăng không đáng kể.

- ***Yếu tố di dân cơ học:***

  Bên cạnh yếu tố tăng trưởng kinh tế thì nhu cầu đi lại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có thể nói là do một phần rất lớn từ việc di dân vào các vùng kinh tế mới quyết định.

- ***Yếu tố phương tiện thay thế:***

  Có thể là việc đi bằng phương tiện vận tải khác và đi xe không vào bến (các hãng xe gia đình, đưa đón khách tại nhà không qua bến) làm giảm đi một lượng hành khách ra vào bến nhưng không đáng kể và có nhược điểm là do phải đón khách rải rác trên địa bàn rộng nên thời gian chờ đợi để khởi hành quá lâu; thiếu tính chuyên nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ, thiếu các dịch vụ hỗ trợ vận chuyển hành khách; không quản lý chất lượng cung cấp dịch vụ suốt tuyến, ….

- ***Sự quan tâm, chia sẻ của chính quyền địa phương:***

  Sự tin tưởng và đánh giá cao của các Sở, các Ban ngành trong và ngoài Tỉnh là điểm tựa và động lực để doanh nghiệp thực hiện chiến lược kinh doanh của mình cũng như có được những hỗ trợ thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Bến xe trước mắt cũng như trong thời gian tới.

❖ **Các yếu tố chủ quan**

- ***Nguồn vốn chưa đủ cho phát triển:*** Đặc thù của kinh doanh dịch vụ bến xe là đầu tư một lần và khai thác lâu dài nên nhu cầu vốn đầu tư ban đầu khá lớn nên công ty phải sử

dụng vốn vay Ngân hàng và chi phí lãi vay có ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng của doanh nghiệp.

- ***Công ty đã có bề dày kinh nghiệm*** về ngành kinh doanh dịch vụ bến xe tư nhân đầu tiên và trải qua hơn 4 năm hoạt động. Là một mô hình xã hội hoá đầu tư hoạt động quản lý bến bãi , vận chuyển hành khách… Là doanh nghiệp đầu tiên trong cả nước thực hiện thành công mô hình này, điều này đã được ngành Giao thông vận tải và các công ty hoạt động vận tải hành khách cũng như hành khách qua bến công nhận. Là doanh nghiệp hàng đầu tại địa bàn Tỉnh Gia Lai, doanh nghiệp đã gầy dựng và khẳng định được uy tín trên thương trường về chất lượng dịch vụ và uy tín đó tiếp tục được duy trì và phát huy ở các bến xe mới.
- ***Tính kỷ luật tại Bến xe Đức Long Gia Lai:*** khai thác thế mạnh của mình như: Xe xuất bến đúng giờ, đúng tuyến, nhà xe phục vụ ân cần, công tác an ninh trật tự trong bến gần như tuyệt đối, không xảy ra tình trạng trộm cắp và tuyệt đối không có hiện tượng cò xe, lôi kéo tranh giành khách, bố trí thời gian, luồng tuyến hợp lý… đã tạo uy tín vững chắc cho Bến xe Đức Long Gia Lai trong thời gian qua.
- ***Yếu tố quyết định sự thành công:*** Sự chuyên nghiệp trong hoạt động quản lý bến bãi và cung cấp dịch vụ của Công ty cùng với các chính sách về giá cả, chất lượng dịch vụ mà công ty cung cấp là yếu tố quyết định sự thành công của Công ty.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty

Xét trên cả nước, Bến xe Đức Long Gia lai là mô hình tư nhân đầu tư khác thác đầu tiên trên toàn quốc, Bến xe Đức Long Gia lai là bến xe liên tỉnh duy nhất tại TP. Pleiku (trung tâm kinh tế - chính trị - xã hội của Tỉnh Gia Lai) được UBND Tỉnh Gia Lai có văn bản cam kết là trong vòng 25 năm tới không quy hoạch, xây dựng thêm bến xe nào trên địa bàn, nên sự cạnh tranh giữa các đối thủ có cùng ngành nghề gần như không đáng kể.

Với hệ thống các dịch vụ khép kín: khu vực văn phòng điều hành, bán vé, nghiệp vụ, sân bãi đỗ xe, dịch vụ ăn uống, nghỉ trọ, các kiốt cho thuê, cửa hàng xăng dầu, là điểm đến của các tuyến xe buýt v.v… đảm bảo sự tiện lợi và an tâm đối với khách hàng. Bao gồm các cụm công trình được thiết kế hiện đại, hài hòa nên Bến xe khách Liên tỉnh Đức Long Gia Lai có quy mô hàng đầu khu vực miền Trung và Tây Nguyên và cả nước. Và điều này càng được khẳng định khi Sở Giao thông vận tải Gia Lai ký Quyết định số 31/QĐ-06 SGTVT ngày 7/11/2006 đánh giá mô hình Bến xe Đức Long Gia Lai đạt tiêu chuẩn loại 1. Năm 2006, Bến xe được Chương trình Bình chọn "***Sản phẩm Việt - Uy tín chất lượng năm 2006***" trao chứng nhận Cúp vàng.

Từ các lợi thế đó cộng với trình độ dân trí của người dân ngày một nâng cao, đại bộ phân hành khách khi có nhu cầu đi lại đều đến bến để mua vé nên số lượng đầu xe và hành khách ra vào bến luôn gia tăng hàng năm.

Xét trên khu vực Tây nguyên, do Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai là bến xe duy nhất không có đối thủ cạnh tranh nên không có sơ sở để so sánh với các đối thủ cùng quy mô, ngành nghề trên cùng một địa bàn. Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai là bến xe loại một theo tiêu chuẩn Việt Nam, qua khảo sát chất lượng và giá cả của các Bến xe trong khu vực (Bến xe Đăk Lăk, Bến xe Kon Tum, Bến xe Bình Định) thì Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai về cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ vượt trội, về giá cả có sự khác nhau theo số liệu bảng dưới đây:

Bảng 9. So sánh dịch vụ Bến xe Đức Long Gia Lai và các bến xe tại Khu vực Tây Nguyên

Các chỉ tiêu so sánh	Bến xe Đức Long Gia Lai	Các bến xe KV Tây Nguyên (Kon Tum,Đăc Lăk, Tuy Hoà, Nha Trang, Qui Nhơn)
▪ Kiểm soát bấm lỗ vé hành khách trước khi vào khu vực dành cho hành khách	Có	Không

Các chỉ tiêu so sánh	Bến xe Đức Long Gia Lai	Các bến xe KV Tây Nguyên (Kon Tum,Đắc Lắk, Tuy Hoà, Nha Trang, Qui Nhơn)
▪ Hạ tầng mương dẫn nước không đọng nước bề mặt	Có	Không
▪ Hệ thống cây xanh, môi trường không có rác thải trong bến xe.	Có	Không
▪ Hệ thống chiếu sáng(đèn cao áp) độ chiếu sáng trong bến theo TCN-20-16-86.	Có	Không
▪ Nhà nghỉ dành cho nhà xe, hành khách qui mô 30 phòng đạt tiêu chuẩn 02 sao.	Có	Không
▪ Căn tin phục vụ ăn uống, nhà vệ sinh công cộng theo tiêu chuẩn ga hàng không quốc tế.	Có	Không
▪ Xưởng sửa chữa Cơ khí, cầu rửa xe.	Có	Không
▪ Hành lý bao gởi(Kho hành lý cho hành khách)	Có	Không
▪ Hệ thống quản lý:(Phòng điều hành gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, KH Điều độ, Tổ Thu Phí)	Có	Không
▪ Nhà Ga hành khách, phòng vé, truyền hình cáp, Báo chí, Phòng chờ chất lượng Cao, căn tin giải khát danh cho hành khách.	Có	Không
▪ Hội trường sức chứa 300 đại biểu.	Có	Không
▪ Tuyệt đối không có nhà xe, lái phụ xe vào Nhà Ga **Co** Khách.	Có	Không
▪ Hòm thư góp ý, hệ thống thông tin hiện đại phục vụ hành khách đi xe.	Có	Không
▪ Bến xe, bãi đỗ xe xã hội hoá Doanh nghiệp đầu tư 100% vốn.	Có	Không
▪ Lực lượng bảo vệ 100% qua đào tạo nghiệp vụ vệ sỹ.	Có	Không
▪ Hệ thống xe buýt công cộng do doanh nghiệp đầu tư 100% vốn.	Có	Không
▪ Trộm cắp, xã hội đen	Không	Có
▪ Thùng đóng góp quỹ người nghèo	Có	Không
▪ Bán vé số, người đi ăn xin	Không	Có

Nguồn: Bến xe Đức Long Gia Lai

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hoạt động kinh doanh dịch vụ Bến xe, Bãi đỗ chính là hoạt động dịch vụ công cộng nói riêng và là một phần của ngành giao thông đường bộ nói chung. Phát triển hạ tầng đường bộ phụ thuộc vào mức độ tăng trưởng dân số hằng năm của một quốc gia, phụ thuộc vào mức độ tăng trưởng phương tiện giao thông, phụ thuộc nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân, thực trạng hạ tầng giao thông hiện hữu...

Xét trên những khía cạnh đó, chúng ta thấy rằng nhu cầu phát triển ngành dịch vụ bến xe, bãi đỗ là không có giới hạn.

❖ **Xét trên khía cạnh tăng trưởng dân số:**

Theo kết quả cuộc tổng điều tra dân số vừa qua, Việt Nam hiện có gần 86 triệu người, và trở thành nước đông dân thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á và đứng thứ 13 trên toàn thế giới.

Trong 10 năm qua, mỗi năm Việt Nam tăng 947,000 người, giảm so với con số 1,2 triệu của 10 năm trước. Vùng đông dân nhất là Đồng bằng sông Hồng, thấp nhất là Tây Nguyên. 30% dân số sống ở thành thị so với 23.5% của 10 năm trước. Hiện dân số nước ta theo tính toán của Bộ Y tế là 86 triệu người, xếp thứ 13 trong các nước đông dân trên thế giới, với mật độ dân số 260 người/km^2, gấp 5 lần so với mật độ dân số thế giới.

Bình quân mỗi năm dân ta tăng thêm 1 triệu người, bằng dân số của một tỉnh trung bình (http://www.sggp.org.vn/xahoi/2008/9/165725/).

Bảng 10. Dân số và mật độ dân số năm 2007 phân theo địa phương

Khu vực		Dân số trung bình *(Nghìn người)*	Diện tích *(Km^2)*	Mật độ dân số *(Người/km^2*
Duyên hải Nam Trung Bộ		**7.185,2**	**33.166,1**	**217**
	Đà Nẵng	805,4	1.257,3	641
	Quảng Nam	1.484,3	10.438,3	142
	Quảng Ngãi	1.288,9	5.152,7	250
	Bình Định	1.578,9	6.039,6	261
	Phú Yên	880,7	5.060,6	174
	Khánh Hòa	1.147,0	5.217,6	220
Tây Nguyên		**4.935,2**	**54.659,6**	**90**
	Kon Tum	389,9	9.690,5	40
	Gia Lai	1.165,8	15.536,9	75
	Đắk Lắk	1.759,1	13.139,2	134
	Đắk Nông	421,6	6.516,9	65
	Lâm Đồng	1.198,8	9.776,1	123

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

❖ **Xét về nhu cầu vận chuyển hành khách đường bộ:**

Nhu cầu vận chuyển hành khách đường bộ của Việt Nam tăng cao hàng năm với mức trung bình hơn 12% năm.

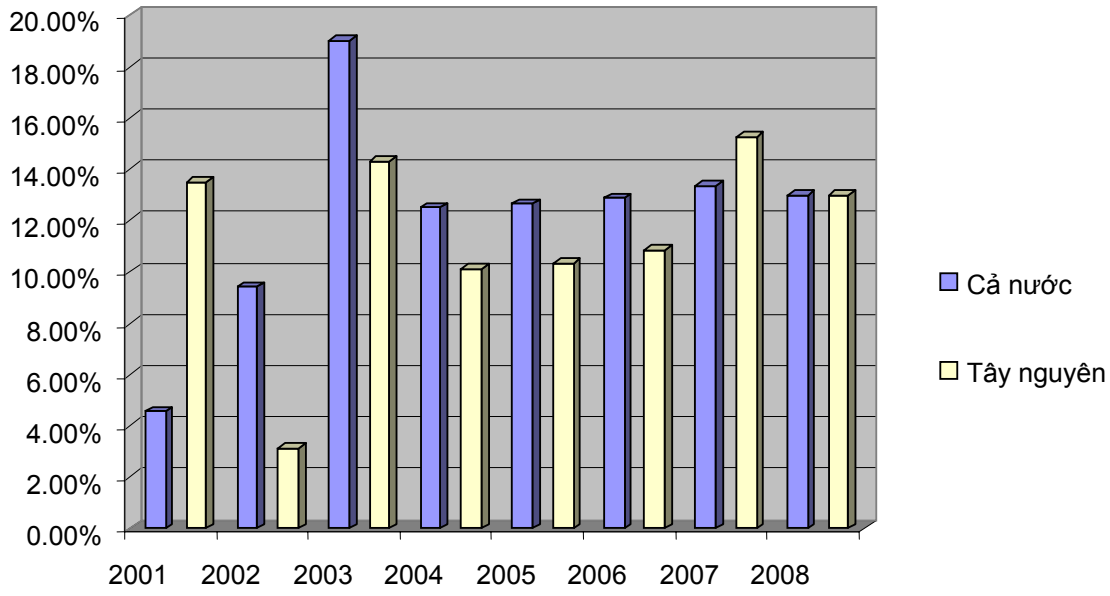
Bảng 11. Lượng hành khách luân chuyển bằng đường bộ qua các năm như sau:

ĐVT: Triệu lượt người/km

KHU VỰC/ NĂM	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006
Duyên hải Nam Trung bộ	**2.309,2**	**2.337,2**	**2.243,5**	**2.497,9**	**2.821,5**	**3.148,0**	**3.429,3**
Đà Nẵng	325,9	299,0	323,5	501,1	537,4	464,1	521,3
Quảng Nam	299,7	327,5	344,3	359,8	386,0	413,7	523,9
Quảng Ngãi	284,8	258,9	234,9	235,0	255,6	288,6	297,1
Bình Định	702,0	738,7	751,3	748,0	780,0	970,5	1.052,6
Phú Yên	388,8	398,9	400,4	440,1	469,5	469,8	416,2
Khánh Hoà	308,0	314,2	189,1	213,9	393,0	541,3	618,3
Tây Nguyên	**1.434,3**	**1.627,7**	**1.678,6**	**1.918,5**	**2.112,8**	**2.331,0**	**2.583,9**
Kon Tum	141,9	139,1	137,8	147,4	165,0	167,0	181,0
Gia Lai	305,9	312,5	328,0	358,2	377,8	395,1	441,1
Đắk Lắk	597,0	594,0	597,8	669,9	751,7	840,0	871,9
Đắk Nông				65,8	79,9	98,8	117,6
Lâm Đồng	389,5	582,1	615,0	677,2	738,4	830,2	972,3

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng vận chuyển hành khách đường bộ cả nước và Tây nguyên



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Cụ thể, khu vực Tây nguyên có mức tăng trưởng bình quân từ 2001 đến 2008 là 11,31% trong khi đó mức tăng trung bình của cả nước cùng giai đoạn là 12,16%. Mức tăng trưởng vận chuyển hành khách khu vực Tây nguyên thấp hơn mức trung bình chung của cả nước không đáng kể, thực tế xét trên cả nước thì khu vực Đông Nam Bộ (gồm TP. Hồ Chí Minh) và khu vực đồng bằng Sông Hồng (gồm Hà nội) đã đóng góp mức tăng trưởng đáng kể.

Nếu so với mức tăng trưởng GDP cùng thời kỳ (7,2%), mức tăng trưởng vận chuyển hành khách đường bộ cao hơn rất nhiều. Để đáp ứng phát triển kinh tế thì hạ tầng giao thông đường bộ cần phải phát triển với tốc độ cao trong thời gian tới.

❖ **Xét về hạ tầng giao thông hiện hữu:**

Theo TS. Nguyễn Mạnh Kiểm - Chủ tịch Tổng hội xây dựng Việt Nam, kết cấu hạ tầng nước ta còn trong tình trạng yếu kém, qui mô nhỏ bé, hầu hết chưa đạt yêu cầu kỹ thuật, năng lực hạn chế, chưa tạo được kết nối liên hoàn, nhất là về giao thông vận tải chưa có đường cao tốc theo đúng tiêu chuẩn, thiếu cảng nước sâu; mạng đường đô thị ở các thành phố lớn, các khu vực phát triển chưa được qui hoạch kết nối với mạng giao thông chung của quốc gia. So với các nước tiên tiến khác trong khu vực, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông Việt Nam ở dưới mức trung bình. Các chuyên gia đều cho rằng, tiềm năng đầu tư vào cơ sở hạ tầng (CSHT) ở Việt Nam là rất lớn. Nhu cầu này đến 2010 lên đến 67 tỷ USD.

Như vậy, cơ hội cho đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng giao thông đường bộ còn rất lớn, Chính phủ đã kêu gọi các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư vào lĩnh vực này mạnh mẽ hơn cũng như kèm theo các ưu đãi nhiều hơn.

❖ **Thách thức cho phát triển ngành Bến xe Bãi đỗ tại Việt Nam**

- ***Do đời sống nhân dân ngày càng nâng cao*** nên nhu cầu lựa chọn phương tiện đi lại chất lượng cao như máy bay, tàu hỏa đã làm giảm đi đáng kể lượng hành khách sử dụng phượng tiện đường bộ. Mặc dù đây là một xu hướng nhưng mức thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam còn thấp và dân cư chủ yếu vẫn sống ở nông thôn nên tác động của hiệu ứng thay thế này sẽ chưa diễn ra trong tương lai gần.
- ***Lãnh đạo, Ban ngành một số địa phương còn mang nặng tính bảo thủ,*** e ngại và thiếu tin tưởng vào sự đầu tư, quản lý bến xe của tư nhân. Công tác cổ phần hóa các bến xe diễn ra chậm chạp nên để cải thiện hoạt động quản lý và điều hành bến xe vẫn theo tư duy cũ và điều này là một cản trở cho việc nâng cao chất lượng dịch vụ công cộng tại Việt Nam.

- ***Công tác quy hoạch xây dựng bến xe*** của một số tỉnh, thành phố chưa được thực hiện một cách đồng bộ và tổng thể, chưa phù hợp, không theo kịp với quá trình đô thị hóa mạnh mẽ trong thời gian sắp tới.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2008 - 2012, đất nước Việt Nam đã chính thức là thành viên tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Chính phủ đã có nhiều chủ trương tháo gỡ vướng mắc về cơ chế chính sách và thực hiện những cam kết của Việt Nam theo lộ trình đã thỏa thuận khi gia nhập vào sân chơi quốc tế WTO. Việt Nam bước sang trang sử mới. Trong bối cảnh phát triển kinh tế hiện nay chúng ta có rất nhiều cơ hội, nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn, bởi chúng ta thiếu kinh nghiệm, nguồn lực tài chính và con người còn thiếu và yếu.

Với chủ trương "Nhà nước và nhân dân cùng làm", Chính phủ đã cho phép lĩnh vực tư nhân tham gia đầu tư các ngành cơ bản như năng lượng, trồng rừng, kinh doanh bến xe ... Nhận thức được những cơ hội trên, nằm trong định hướng chung của Tập đoàn Đức Long Gia Lai, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai đã trở thành hạt nhân cho việc đẩy mạnh đầu tư ngành kinh doanh dịch vụ bến xe & bãi đỗ trước hết trên địa bàn các tỉnh Tây nguyên và sau đó nhân rộng mô hình ra các tỉnh khác trên cả nước.

Công ty đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ công cộng một mặt nâng cao mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận từ ngành nghề kinh doanh mới, mặt khác góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công cộng bảo đảm việc đi lại của người dân được thuận lợi hơn. Đây là dịch vụ được phát triển một cách mạnh mẽ ở các nước phát triển trên thế giới.

9. Cơ cấu lao động trong Công ty

9.1. Cơ cấu lao động trong Công ty

Bảng 12. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2009

STT	Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1	**Trình độ**		
	Đại học và trên đại học	04	4%
	Cao đẳng, trung cấp	06	6%
	Lao động có tay nghề	28	28%
	Lao động phổ thông	62	62%
	Tổng cộng	**100**	**100%**
2	**Giới**		
	Nam	69	69%
	Nữ	31	31%
	Tổng cộng	**100**	**100%**

Nguồn: Báo cáo của Bến xe Đức Long Gia Lai

9.2. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp, đặc biệt là cho chiến lược tham gia đầu tư, quản lý Bến xe Đak Lak, Bến xe Bảo Lộc – Lâm Đồng và Bến xe Nam Đà Nẵng trong thời gian tới.

9.3. Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Do thời gian hoạt động của Bến xe là 24/7 (24/24 giờ một ngày và bảy ngày một tuần) Công ty bố trí làm theo ca và làm thêm giờ (nếu cần) và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động, ngoài việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- **Nghỉ phép, lễ, Tết:** Người lao động được nghỉ lễ, tết, nghỉ phép và được hưởng lương theo quy định hiện hành của Nhà nước. Hằng năm, ngoài 12 ngày phép, người làm việc lâu năm tại công ty sẽ được hưởng thêm ngày tùy theo thâm niên công tác. Công ty xây dựng thang bảng lương theo quy định của Nhà nước đối với từng loại công việc và thực tế hoạt động của công ty.
- **Nghỉ ốm, thai sản:** Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (04 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 04 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- **Điều kiện làm việc:** Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

9.4. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Để thực hiện tốt các mục tiêu kinh doanh cũng như chuẩn bị nguồn nhân sự cho việc vận hành các bến xe thành viên mới, công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau: (1) đối với nhân viên nghiệp vụ trực tiếp, công ty luôn tổ chức hướng dẫn kỹ năng về điều phối, kỹ năng phục vụ khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của Bến xe; (2) đối với nhân viên lao động gián tiếp, công ty các cán bộ tham gia đầy đủ các buổi cập nhật kiến thức về các quy định cũng như các văn bản pháp luật, kỹ năng quản lý và tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn cũng như các khóa học về tin học, ngoại ngữ, và kỹ năng quản lý,...

9.5. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được thực hiện theo nguyên tắc phân phối lao động và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận. Đồng thời tiền lương tại đơn vị được sử dụng như một đòn bẩy để kích thích người lao động để góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh và trình độ chuyên môn cho từng người lao động trong Công ty.

Công ty xây dựng bảng lương theo quy định của Nhà nước đối với từng loại công việc và thực tế hoạt động của công ty. Cơ cấu lương của công ty gồm:

- Lương chính:
- Phụ cấp lương: phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp hỗ trợ các phòng ban khác, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại, phụ cấp điện thoại, phụ cấp xăng đi công tác bằng xe cá nhân.
- Công ty áp dụng mức trả lương theo thâm niên công tác.
- Bảo hiểm xã hội: công ty đóng 15%, người lao động 5% của mức lương.
- Bảo hiểm y tế: công ty đóng 2%, người lao động 1% của mức lương.
- Đảm bảo các chế độ thưởng lễ, tết cho cán bộ công nhân viên, mức thưởng luôn thỏa đáng để kịp thời động viên tinh thần của cán bộ công nhân viên

Ngoài ra, công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc và ô nhiễm; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Công ty

sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho SXKD của Công ty.

Theo Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2009 của Công ty được thông qua ngày 15/09/2009, thì tỷ lệ trả cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt của Công ty là 19.81% trên số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân lưu hành trong năm (số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm 2008 là 907.377 cổ phiếu) và thời gian thực hiện là 10 ngày sau khi ĐHĐCD kết thúc và Nghị quyết ĐHĐCD được thông qua, Công ty sẽ tiến hành chi trả cổ tức

Tuy nhiên, ngày 22/09/2009, Công ty đã có Nghị quyết ĐHĐCD bất thường năm 2009 điều chỉnh phương án phân phối cổ tức và trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2008. Theo đó, do Công ty đang có kế hoạch khảo sát và đầu tư phần vốn vào các dự án Bến xe tại Đà Nẵng, Đăk Lăk và Bảo Lộc và sẽ trở thành cổ đông chi phối của các bến xe trên, nên ĐHĐCD bất thường năm 2009 đã thông nhất không chia cổ tức năm 2008, để có nguồn vốn tái đầu tư, đảm bảo lợi ích lâu dài của các cổ đông.

11. Tình hình tài chính

Niên độ tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 21/12/2007 và kết thúc vào ngày 31/12/2008.

Niên độ tài chính tiếp theo của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc:	20 - 50 năm
Máy móc thiết bị:	08 - 12 năm
Phương tiện vận tải:	05 - 10 năm
Thiết bị văn phòng:	03 - 08 năm

b. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của Công ty được cải thiện và tăng rõ rệt theo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Mức lương bình quân năm 2007 trung bình là 1.100.000 đồng/người/tháng; mức lương bình quân năm 2008 là 1.200.000 đồng/người/tháng và 9 tháng đầu năm 2009 là 1.700.000 đồng/người/tháng.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn. Công ty đang được các nhà cung cấp tài chính đánh giá cao về khả năng thanh toán

lãi và vốn vay của mình. Đây là lợi thế của Công ty trong việc huy động các nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo qui định của pháp luật. Các khoản thuế Công ty thực hiện trong 2008 như sau:

Bảng 13. Chi tiết các khoản thuế phải nộp năm 2008 và 9T/2009

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	9T/2009
1	Thuế GTGT	8.633.439	42.337.427
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	731.080.851	619.424.212
3	Thuế xuất nhập khẩu	-	-
4	Thuế TNCN	-	-
5	Thuế đất	-	-
6	Thuế khác	-	-
	Tổng cộng	**739.714.290**	**661.761.639**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính 9T/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia La

- Căn cứ Quyết định số 1949 GCN_UB ngày 11/10/2004 của UBND Tỉnh Gia Lai thì Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai được hưởng các ưu đãi về Thuế TNDN và Thuế GTGT, cụ thể như sau:
  - Thuế Thu nhập doanh nghiệp:
    - ✓ Được miễn 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại.
    - ✓ Ngân sách tỉnh cấp lại 100% Thuế thu nhập Doanh nghiệp thực nộp ngân sách (phần ngân sách tỉnh hưởng) trong 01 năm và 50% trong 02 năm tiếp theo theo Quyết định số 451/QD-UB đối với hoạt động kinh doanh bến xe.
  - Thuế Giá trị gia tăng
    - ✓ Ngân sách Tỉnh cấp lại 30% số thuế phải nộp vào Ngân sách Tỉnh trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh bến xe (phần Ngân sách Tỉnh hưởng) sau khi đã khấu trừ Thuế Giá trị gia tăng đầu vào theo quy định trong 02 năm đầu kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu sản xuất kinh doanh có doanh thu, theo Quyết định 451/QĐ-UB.
- Như vậy, đến thời điểm 31/12/2010 thì Công ty sẽ hết thời hạn ưu đãi Thuế TNDN và thời điểm 31/12/2007 đã hết thời hạn ưu đãi đối với Thuế GTGT
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp
  - Năm 2008, Thuế TNDN Công ty phải nộp Ngân sách Nhà nước được xác định như sau:

1. Tổng thu nhập chịu Thuế TNDN	2.822.705.990 đồng
2. Tổng số Thuế TNDN phải thực nộp – Thuế suất 28% (không tính ưu đãi đầu tư và theo TT 03/2009/TT-BTC(*))	790.357.667 đồng
3. Thuế TNDN được giảm theo TT 03/2009/TT-BTC	59.276.826 đồng
4. Tổng số Thuế TNDN phải nộp (không tính ưu đãi đầu tư)	731.080.851 đồng
✓ Số Thuế TNDN được giảm (ưu đãi đầu tư theo Quyết định số 1949 GCN_UB)	365.540.425 đồng
5. Số Thuế TNDN phải nộp năm 2008 là	365.540.426 đồng
(*) Thông tư 03/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính, cho phép các doanh nghiệp vừa	

	và nhỏ (vốn điều lệ không quá 10 tỷ) được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của Quý IV/2009 và số thuế TNDN phải nộp năm 2009, với mức thuế suất là 25%

Nguồn: Thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia La

e. *Trích lập các quỹ theo luật định*

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/09/2009, phương án trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2008 như sau:

Bảng 14. Phân phối lợi nhuận năm 2008

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm 2008	2.019.739.762
2	Phân phối trong năm 2008	
	Trích quỹ thưởng Ban điều hành (1% LNST)	20.197.397
	Trích quỹ dự phòng tài chính (5% LNST)	100.986.988
	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST).	100.986.988
	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2008 (0%)	0
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2008 (tái đầu tư)	1.797.568.389

(Nguồn: Trích Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai)

f. *Tổng dư nợ vay*

Bảng 15. Vay và nợ tại thời điểm 30/09/2009

STT	Đối tượng	Số dư	Lãi suất (%/năm)	Thời hạn	Mục đích vay
I	**Vay ngắn hạn**	**0**	0	0	
II	**Vay và nợ dài hạn**	**9.740.908.274**			
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	7.710.908.274	10,50	2012	Đầu tư xây dựng Bến xe Đức Long Gia Lai
2	Công ty Cho thuê Tài chính Nha Trang	1.430.000.000	10.50	04/11/2011	Thuê mua tài chính 06 xe buýt vận tải hành khách

(Nguồn: Báo cáo tài chính 9T/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai)

Kế hoạch trả nợ vay ngân hàng:

- Khoản vay Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai: Vào cuối mỗi năm tài chính, Công ty sẽ trả nợ cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai số tiền là 2.000.000.000 đồng, bắt đầu từ năm tài chính 2009 đến hết năm 2012.
- Khoản thuê mua: Trả nợ 160.000.000 đồng/quý, bắt đầu trả nợ từ ngày 25/03/2010

Đến thời điểm 30/09/2009, Công ty không có các khoản nợ vay quá hạn.

g. *Tình hình công nợ hiện nay:*

Bảng 16. Chi tiết các khoản phải thu

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	30/09/2009
1	Phải thu từ khách hàng	3.084.964.937	4.148.290.528
2	Trả trước cho người bán	-	400.000.000
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4	Các khoản phải thu khác	1.749.040.005	1.326.989.882
	Tổng cộng	**4.834.004.942**	**5.875.280.410**

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008 và Báo cáo tài chính thời điểm 30/09/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai)

Bảng 17. Các khoản phải trả

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	30/09/2009
I	**Nợ ngắn hạn**	**2.475.064.907**	**2.524.319.570**
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2	Phải trả cho người bán	*438.575.978*	*987.405.329*
3	Người mua trả tiền trước	*715.909.087*	*663.636.360*
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	*739.714.290*	*661.761.639*
5	Phải trả người lao động	*135.193.605*	*143.042.700*
6	Chi phí phải trả	-	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	*445.671.947*	*68.473.542*
II	**Nợ dài hạn**	**9.710.908.274**	**9.140.908.274**
1	Vay và nợ dài hạn	*9.710.908.274*	*9.140.908.274*

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008 và Báo cáo tài chính 09T/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai)

- Đối với các khoản phải thu của Công ty: Đây đều là các khoản phải thu của một số khách hàng có quan hệ lâu dài và thường xuyên sử dụng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Đó là những chủ phương tiện giao thông vận chuyển hành khách qua bến: Công ty TNHH Việt Tân Phát, Ông Nguyễn Viết Tâm, Lê Văn Cường, Lê Thị Lài, Bùi Thị Thoa…..).

  Tính đến ngày 30/09/2009, Công ty không có các khoản phải thu quá hạn và khả năng thu hồi là đảm bảo

- Đối với các khoản phải trả: Chủ yếu phát sinh từ các đối tác: Nguyễn Thị Diễm, Nguyễn Quốc Trường, Võ Hồng Quân, Võ Hữu Tường….)

  Đến thời điểm 30/09/2009, Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phải trả đến hạn.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 18. Các chỉ tiêu tài chính năm 2008 và 9T/2009

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2009	9T/2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn *TSLĐ/Nợ ngắn hạn*	Lần	2,39	2.90
+ Hệ số thanh toán nhanh *(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn*	Lần	2,17	2.90
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,51	0.45
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,06	0.81

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho *Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân*	Vòng	15,92	15,92
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0,63	0,39
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hsố lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,45%	27.47%
+ Hsố lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,53%	19.59%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,52%	10.80%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	18,61%	30.62%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008 và Báo cáo tài chính 9T/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai)

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên:

1	Ông Nguyễn Đình Trạc	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Bùi Pháp	Ủy viên HĐQT
3	Ông Võ Châu Hoàng	Ủy viên HĐQT
4	Ông Đỗ Chiến Đấu	Uỷ viên HĐQT
5	Ông Lê Phú Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

1. Ông Nguyễn Đình Trạc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/06/1957
- Số CMND : 230018482 ngày cấp 13/06/2007 tại CA Gia Lai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nhơn Hòa - An Nhơn - Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 06B Trần Cao Vân, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- ĐT liên lạc ở cơ quan : (059).3747 206
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 1976 - 1989: Kế toán Lâm trường An Hội, An Khê, Gia Lai
  - Từ 1990 - 1995: Kế toán trưởng Công ty trồng rừng nguyên liệu công nghiệp Gia Lai
  - Từ 1996 – 2001: Kế toán Công ty Lâm sản 2 Gia Lai
  - Từ 2002 - 2004: Giám đốc sản xuất Xí nghiệp Tư doanh Đức Long Gia Lai
  - Từ 2005 - 05/2007: Trợ lý Giám đốc Xí nghiệp Tư doanh Đức Long Gia Lai
  - Từ 06/2007 – 02/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
  - Từ 03/2009 – 11/2009: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Từ 03/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

- Từ 11/2009 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

❖ Chức vụ hiện tại tại Công ty:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

❖ Số cổ phần nắm giữ: 70.000 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu đại điện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 70.000 cổ phần

❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:

- Vợ: Lâm Thị Ngọc Phượng nắm giữ 1.100 cổ phần.

❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

2. Ông Bùi Pháp

❖ Giới tính : Nam

❖ Ngày tháng năm sinh : 09/11/1962

❖ Số CMND : : 230512386 cấp ngày 26/06/2003 tại CA Gia Lai

❖ Quốc tịch : Việt Nam

❖ Dân tộc : Kinh

❖ Quê quán : Ân Đức - Hoài Ân - Bình Định

❖ Địa chỉ thường trú : 03 Trần Quang Khải, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai

❖ ĐT liên lạc ở cơ quan : (059). 3748 789

❖ Trình độ văn hóa : 12/12

❖ Trình độ chuyên môn : Chuyên viên kinh tế

❖ Quá trình công tác:

- Từ 1995 - 06/2007: Giám đốc Xí nghiệp Tư doanh Đức Long Gia Lai
- Từ 06/2007 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Từ 11/2007 – 02/2008: Chủ tịch Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Từ 02/2008 – 03/2009 Uỷ viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Từ 03/2009 - 11/2009: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Từ 11/2009 – nay: Uỷ viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

❖ Chức vụ hiện tại tại Công ty:

- Uỷ viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

❖ Số cổ phần nắm giữ: 820.000 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu đại diện cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai: 820.000 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:

- Vợ: Nguyễn Thị Hương nắm giữ 55.500 cổ phần
- Chị: Bùi Thị Bố nắm giữ 10.500 cổ phần
- Chị: Bùi Thị Dũng nắm giữ 10.500 cổ phần
- Chị: Bùi Thị Anh nắm giữ 10.500 cổ phần

❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

3. Ông Lê Phú Hà

❖ Giới tính : Nam

❖ Ngày tháng năm sinh : 20/08/1963

❖ Số CMND : 230934789 ngày cấp 18/02/2009 nơi cấp CA Tỉnh Gia Lai

❖ Quốc tịch : Việt Nam

❖ Dân tộc : Kinh

❖ Quê quán : Vĩnh Trường - Xã Cát Thanh – Phù Cát - Bình Định

❖ Địa chỉ thường trú : 1/3 Lê Thánh Tôn, P. Ia Krinh, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai

❖ ĐT liên lạc ở cơ quan : (059). 3829021

❖ Trình độ văn hóa : 10/12

❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Giao thông vận tải

❖ Quá trình công tác:

- Từ 2006 - 2008: Trưởng Phòng Kế hoạch điều độ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Từ 02/2009 -> nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Từ 03/2009 -> nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

❖ Chức vụ hiện tại tại Công ty:

- Uỷ viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

❖ Số cổ phần nắm giữ: 31.100 cổ phần

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 31.100 cổ phần

❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:

- Không

❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

4. Ông Đỗ Chiến Đấu

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/05/1948
- Số CMND : 230007659 ngày cấp 21/04/2008 nơi cấp CA Gia Lai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phú Mẫn - Thị trấn Chờ Yên Phong - Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : 44 Lê Duẩn – Phù Đổng – Pleiku – Gia Lai
- ĐT liên lạc ở cơ quan : (059). 3829021
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 1995 - 2002: Giám đốc Công ty Vận tải Hành khách Gia Lai
  - Từ 2003 - 2005: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Gia Lai
  - Từ 11/2007 – 02/2008: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Từ 02/2008 – 02/2009: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Từ 02/2009 – 03/2009 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Từ 03/2009 – nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Chức vụ hiện tại tại Công ty:
  - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Số cổ phần nắm giữ: 31.100 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 31.100 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:
  - Con: Đỗ Chiến Trinh nắm giữ 1.100 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

5. Ông Võ Châu Hoàng

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1974
- Số CMND : 211466660 ngày cấp 09/09/2009 nơi cấp CA Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Hoài Ân - Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 262 Trường Chinh, Tổ 7, P. Trà Bá, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- ĐT liên lạc ở cơ quan : (059). 3748 927
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Giao thông vận tải
- Quá trình công tác:
  - Từ 11/2007 – 02/2008: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Từ 02/2008 – 02/2009: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
  - Từ 02/2008 – 02/2009: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Từ 02/2009 - nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Từ 03/2009 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, kiêm Giám đốc Công ty TNHH Khai thác và Chế biến Đá Granit Đức Long Gia Lai
- Chức vụ hiện tại Công ty:
  - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Số cổ phần nắm giữ: 10.500 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 0
  - Cá nhân sở hữu: 10.500 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:
  - Em: Võ Thị Cẩm Nhung nắm giữ 10.500 cổ phần
  - Em: Võ Châu Thành nắm giữ 10.500 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

12.2. Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Kim Cúc	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Lê Hoài Nhân	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát

1. Bà Trần Thị Kim Cúc

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 15/07/1982
- Số CMND : 211759745 ngày cấp 04/06/1999 nơi cấp CA Tỉnh Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ân Tường Đông – Hoài Ân – Bình Định

- Địa chỉ thường trú : Ân Tường Đông – Hoài Ân – Bình Định
- ĐT liên lạc ở cơ quan : (059). 3829021
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Kế toán
- Quá trình công tác:
  - Từ 2006 - 2009: Nhân viên thu ngân – Phòng Kế hoạch Điều độ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Tư 09/2009 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Chức vụ hiện tại tại Công ty:
  - Trưởng Ban Kiểm soát, Nhân viên thu ngân – Phòng Kế hoạch Điều độ Công ty Cổ phần Dầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:
  - Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

2. Ông Lê Hoài Nhân

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/12/1981
- Số CMND : 211675351 ngày cấp 02/05/1996 nơi cấp CA tỉnh Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Cát Tài – Phù Cát – Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 1/3 Lê Thánh Tôn – P. Iakring – Pleiku – Gia Lai
- ĐT liên lạc ở cơ quan : (059). 3829021
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp kinh tế giao thông vận tải
- Quá trình công tác:
  - Từ 2006 - 2009: Tài xế lái xe buýt Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Từ 09/2009 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Chức vụ hiện tại tại Công ty:
  - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng

Đức Long Gia Lai

- Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần
  - Sở hữu đại điện: 0 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:
  - Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

3. Ông Phạm Tiến Dũng

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/03/1977
- Số CMND : 230690396 ngày cấp 13/10/2003 nơi cấp CA tỉnh Gia Lai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Diễn Yên - Diễn Châu - Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Tổ 10, Phường Trà Bá – Pleiku – Gia Lai
- ĐT liên lạc ở cơ quan : (059). 3829021
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp kinh tế giao thông vận tải
- Quá trình công tác:
  - Từ 2006 - 2009: Trưởng Phòng Kế hoạch - Điều độ Công ty Cổ phần Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Từ 2009 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Phòng Kế hoạch – Điều độ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Chức vụ hiện tại tại Công ty:
  - Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Phòng Kế hoạch – Điều độ Bến xe Đức Long Gia Lai, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần
  - Sở hữu đại điện: 0 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:
  - Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

12.3. Ban Giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Lê Phú Hà	Giám đốc
2	Ông Lê Hoàng Ngọc	Phó Giám đốc

1. Ông Lê Phú Hà – Giám đốc (Như trên)

2. Ông Lê Hoàng Ngọc - Phó Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/12/1981
- Số CMND : 230570536 ngày cấp 26/10/1998 nơi cấp CA Gia Lai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tổ 3, Phường Trà Bá,TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
- ĐT liên lạc ở cơ quan : (059). 3829021
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Giao thông vận tải
- Quá trình công tác:
  - Từ 2005 - 2008: Nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
  - Từ 2008 – nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Chức vụ hiện tại tại Công ty:
  - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:
  - Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

12.4. Kế toán trưởng

Bà Hà Thị Phương Oanh – Kế toán trưởng

- Giới tính : Nữ

- Ngày tháng năm sinh : 02/12/1981
- Số CMND : 211719717 ngày cấp 25/11/1997 nơi cấp CA Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hưng Nghĩa, Phước Nghĩa, Tuy Phước, Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 30/1/26 Trần Quý Cáp, Pleiku, Gia Lai
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 059 3829021
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng kế toán
- Quá trình công tác:
  - Từ 2004 - 2006: Kế toán Xí nghiệp Tư doanh Đức Long Gia Lai
  - Từ 2006 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Chức vụ hiện tại:
  - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:
  - Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

13. Tài sản

- **Tổng hợp tài sản**

Bảng 19. Tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2009

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	KH lũy kế	Tỷ lệ còn lại
A	**Tài sản cố định hữu hình**	**17.401.180.191**	**1.409.866.047**	**15.991.314.144**
1	Nhà cửa vật kiến trúc	17.318.780.191	1.361.799.379	15.956.980.812
2	Máy móc thiết bị	-	-	-
3	Phương tiện vận tải	-	-	-
4	Dụng cụ quản lý	82.400.000	48.066.668	34.333.332
5	Cây lâu năm	-	-	-
6	Tài sản cố định khác	-	-	-
B	**Tài sản cố định thuê tài chính**	**2.457.142.857**	**679.140.808**	**1.778.002.049**
C	**Tài sản cố định vô hình**	**58.625.000**	**19.541.665**	**39.083.335**
	Tổng cộng	**19.916.948.048**	**2.108.548.520**	**17.808.399.528**

(Nguồn: Báo cáo tài chính 09T/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ

Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai)

Bảng 20. Tài sản đất đai nhà xưởng đến ngày 30/09/2009

TT	Địa chỉ	Diện tích/Quy mô	Mục đích sử dụng	Quyền sử dụng
01	43 Lý Nam Đế, P. Trà Bá, TP. Pleiku, Gia Lai	25.700 m^2	Xây dựng Cở sở hạ tầng bãi đỗ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (*)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai)

- Ghi chú:
  - Theo Quyết định số 14/QĐ-UB ngày 27/01/2004 của UBND Tỉnh Gia Lai; Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 26/02/2009 của UBND Tỉnh Gia Lai và Hợp đồng thuê đất số 09/HĐTĐ đã ký ngày 27/03/2009 giữa Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân Tỉnh Gia Lai và Bên thuê đất là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai khu đất:
    - Diện tích: 20.798,0 m2 tại Dọc đường Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
    - Vị trí, ranh giới được xác định theo sơ đồ vị trí thuê đất do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai lập ngày 24/12/2003
    - Thời hạn thuê đất: 50 năm đến ngày 27/01/2054
    - Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng Bến xe Đức Long Gia Lai
  - Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (trước đây là Xí nghiệp Tư doanh Đức Long Gia Lai) đã tiến hành đầu tư và xây dựng Bến xe Đức Long Gia Lai và theo Biên bản góp vốn ngày 08/01/2007, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã tiến hành bàn giao toàn bộ tài sản của Bến xe Đức Long Gia Lai trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai để tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.
  - Đối với khu đất để xây dựng Bến xe Đức Long Gia Lai: Hiện nay Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đang làm các thủ tục với UBND Tỉnh Gia Lai để xin chuyển đổi chủ thể thuê đất sang Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai theo hình thức:
    - UBND Tỉnh Gia Lai và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai sẽ tiến hành thỏa thuận và thực hiện việc thu hồi lại Khu đất theo Hợp đồng thuê đất số 09/HĐTĐ đã ký ngày 27/03/2009 giữa Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân Tỉnh Gia Lai và Bên thuê đất là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
    - UBND Tỉnh Gia Lai và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai sẽ tiến hành ký kết lại Hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.
  - Việc thực hiện các thủ tục chuyển đổi này dự kiến hoàn thành trong năm 2010.
- Hiện nay, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đang trong thời hạn được miễn thu tiền thuê đất trong nhiều năm theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo Quyết định số 1949 GCN_UB ngày 11/10/2004 của UBND Tỉnh Gia Lai.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1. Một số chỉ tiêu dự kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 21. Kế hoạch lợi nhuận 2009 - 2011

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009		Năm 2010	
		Giá trị	+/- so với năm 2008	Giá trị	+/- so với năm 2009

Doanh thu thuần	15.016	17.296	15,18%	36.291	109,82%
LNST	2.020	2.323	15,01%	3.719	60,09%
LNST/DT	13,45%	13,45%	0,00%	10,25%	-3,20%
LNST/VCSH	17,53%	15,54%	-2,00%	19,96%	4,42%
Vốn CSH	11.520	14.953	29,80%	18.635	24,62%
Vốn DL	9.500	15.000	57,89%	15.000	0,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai)

14.2. Chiến lược phát triển

Văn hóa và triết lý kinh doanh của Công ty:

"Nâng cao trách nhiệm cộng đồng"

"Bến xe là nơi chứng kiến những cuộc chia tay và hôi ngộ người thân, du khách khám phá nét văn hóa riêng biệt của địa phương" là công trình công cộng tạo ra điểm nhấn đô thị tại địa phương mang tính cộng đồng.

Cơ hội và thách thức đối với Công ty các năm sắp tới:

❖ **Cơ hội :**

- Nhu cầu đi lại và giao thương hàng hóa giữa các địa phương ngày càng tăng cao
- Phương tiện hiện đại phục vụ vận chuyển hành khách
- Các bến bãi trong cả nước cần nhiều hoạt động dịch vụ hiện đại chuyên nghiệp, đáp ứng đời sống nhân dân ngày một nâng cao
- Hầu hết các tỉnh, thành có nhu cầu kêu gọi đầu tư đối với những công trình công cộng mang tính hiên đại,văn minh và có bản sắc riêng của địa phương;
- Thương hiệu Đức Long đã được các tỉnh, thành trong cả nước thừa nhận có năng lực quản lý chuyên nghiệp, uy tín và có mô hình quản lý bến xe bãi đỗ kiểu mẫu đầu tiên trong cả nước.
- Chủ trương của chính phủ khuyến khích xã hội hóa việc đầu tư xây dựng bến xe,bãi đỗ và đã có chính sách không thu tiền sử dụng đất dành cho việc kinh doanh bến bãi công cộng,
- Tính độc quyền trong sản phẩm kinh doanh: mỗi tỉnh thành thường chỉ có một bến xe liên tỉnh,hoặc hai bến phía bắc hoặc nam và không thành lập bến xe mới trong vòng 15-20 năm.

❖ **Thách thức:**

- Một số đơn vị kinh doanh vận tải tổ chức bán vé và đưa đón khách tại trụ sở nên đã làm giảm đi một lượng hành khách ra vào bến nhưng có nhược điểm là do phải đón khách rải rác trên địa bàn rộng nên thời gian chờ đợi để khởi hành quá lâu.
- Do đời sống nhân dân ngày càng nâng cao nên nhu cầu lựa chọn phương tiện đi lại chất lượng cao như máy bay, tàu hỏa đã làm giảm đi đáng kể lượng hành khách sử dụng phượng tiện đường bộ.
- Lãnh đạo, Ban ngành một số địa phương còn mang nặng tính bảo thủ, e ngại và thiếu tin tưởng vào sự đầu tư của Đức Long Gia Lai, làm mất đi quyền được hưởng dịch vụ tiện ích , hiện đại và nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước do Đức Long mang lại cho địa phương.
- Công tác quy hoạch xây dựng bến xe của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa phù hợp, không theo kịp với quá trình đô thị hóa mạnh mẽ trong thời gian qua.

14.3. Củng cố và phát triển:

Bến xe Đức Long Gia lai là mô hình tư nhân đầu tư khác thác đầu tiên trên toàn quốc, Bến xe Đức Long Gia lai là bến xe liên tỉnh duy nhất tại Tp Pleiku (trung tâm kinh tế - Chính trị - Xã hội của tỉnh Gia Lai) được UBND tỉnh Gia Lai có văn bản cam kết là trong vòng 25 năm tới không quy hoạch, xây dựng thêm bến xe nào trên địa bàn, nên sự cạnh tranh giữa các đối thủ có cùng ngành nghề gần như không đáng kể.

- Có thể khẳng định rằng Bến xe Đức Long Gia lai không có đối thủ cạnh tranh, hành khách sử dụng phương tiện khác như tàu hỏa, máy bay chỉ làm giảm lượng hành khách đi lại qua bến nhưng không đáng kể. Mặt khác, ở Gia Lai không có Ga tàu hỏa, hành khách muốn đi tàu phải đến Diều Trì (Bình Định) vào ngày hôm trước để sáng hôm sau lên tàu (tốn thêm tiền xe đò và khách sạn) nên rất bất lợi và không kinh tế; Về phương tiện máy bay, đây là loại hình vận chuyển cao cấp, không phải ai cũng sử dụng được vì giá cước quá cao nên hai loại hình dịch vụ vận chuyển trên không ảnh hưởng lớn đến nguồn thu của Bến xe hơn nữa bến xe thu lệ phí trên số lượng ghế thiết kế của mỗi xe. Mặt khác, khai thác thế mạnh của mình như: Xe xuất bến đúng giờ, đúng tuyến, nhà xe phận vụ ân cần, công tác an ninh trật tự trong bến gần như tuyệt đối, không xảy ra tình trạng trộm cắp và tuyệt đối không có hiện tượng cò xe, lôi kéo tranh giành khách, bố trí thời gian, luồng tuyến hợp lý… Với hệ thống các dịch vụ khép kín: khu vực văn phòng điều hành, bán vé, nghiệp vụ, sản bãi đỗ xe, dịch vụ ăn uống, nghỉ trọ, phục hồi sức khỏe, thể thao giải trí, các kiốt cho thuê, cửa hàng xăng dầu, là điểm đến của các tuyến xe buýt v,v… đảm bảo sự tiện lợi và an tâm đối với khách hàng. Bao gồm các cụm công trình được thiết kế hiện đại, hài hòa nên Bến xe khách Liên tỉnh Đức Long Gia Lai có quy mô hàng đầu khu vực miền Trung và Tây Nguyên và cả nước. Và điều này càng được khẳng định khi Sở Giao thông vận tải Gia Lai ký Quyết định số 31/QĐ-06 SGTVT ngày 7/11/2006 đánh giá mô hình Bến xe ĐLGL đạt tiêu chuẩn loại 1. Năm 2006, Bến xe được Chương trình Bình chọn "Sản phẩm Việt Uy tín chất lượng năm 2006" trao chứng nhận Cúp vàng. Từ các lợi thế đó cộng với trình độ dân trí của người dân ngày một nâng cao, đại bộ phân hành khách khi có nhu cầu đi lại đều đến bến để mua vé nên số lượng đầu xe và hành khách ra vào bến luôn gia tăng hàng năm.
- Với lợi thế cạnh tranh như trên, Tập đoàn Đức Long Gia Lai nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai nói riêng sẽ không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm quảng bá hình ảnh của Công ty ngày càng thân thiện với khách hàng và ngày càng phát triển vững mạnh.

14.4. Công tác đầu tư về công nghệ quản lý chất lượng:

Hoạt động kinh doanh Bến xe là hoạt động cung cấp dịch vụ đặt thù, công nghệ sử dụng chủ yếu là công nghệ quản lý chất lượng dịch vụ. Mục tiêu của Công ty phải làm sao nâng cao chất lượng phục vụ để ngày càng nhiều hành khách đi xe phải vào bến mua vé và lên xe tỏa đi các tuyến trên toàn quốc và quốc tế (Lào, Campuchia).

Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai là bến xe loại I theo tiêu chuẩn của Bộ Giao thông Vận tải. So với các Bến xe của các tỉnh lân cận như Bến xe Liên tỉnh Kon Tum, Đăk Lăk, Quy Nhơn – Bình Định thì Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai có quy hoạch tổng mặt bằng, nhà ga, bãi đỗ và các hạng mục khác được bố trí hợp lý đồng bộ và tiện nghi hơn nhiều. Công tác an ninh luôn được đảm bảo gần như tuyệt đối; công tác vệ sinh, tạo cảnh quang, cây xanh luôn được chú trọng; các dịch vụ được cung cấp theo phương châm " đưa dịch vụ hàng không về mặt đất", phương tiện vận tải hành khách đảm bảo xuất bến đúng giờ, đi đúng tuyến đã đăng ký, đa số các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đều ký cam kết với Bến xe là không bắt khách dọc đường, phục vụ hành khách ăn, uống…như đã cam kết trên suốt tuyến đường **làm cho hành khách đến bến xe đi lại luôn có cảm giác thoải mái, an toàn**.

CBCNV Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình phục vụ với phương châm "***Bến xe là nhà, CBCNV là chủ***", Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai đã và đang áp dụng quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO.

14.5. Đầu tư xây dựng mới

Được sự ủng hộ của chính quyền các cấp và dưới sự trợ giúp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, xác định chiến lược và tầm nhìn là từ nay đến 2015 phát triển thành một chuỗi bến xe bắt đầu từ các tỉnh Tây Nguyên, Miền Trung sau đó mở rộng ra Miền Bắc và Miền Nam. Năm 2009 nằm trong kế hoạch của mình, Công ty đã và đang triển khai xây dựng Bến xe Liên tỉnh Đức Long – Bảo Lộc với mức đầu tư trên 40 tỷ đồng và Bến xe Liên tỉnh Phía Nam TP Đà Nẵng, với tổng đầu tư trên 90 tỷ đồng dự kiến đưa vào hoạt động vào năm 2011, ngoài ra công ty cũng đã đầu tư mua lại và tiếp tục kinh doanh Bến xe hiện hữu của Tỉnh Đăk Lăk .

Trong ba năm tới và các năm tiếp theo ngoài việc xây dựng các dự án bến xe đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt như liên kết xây dựng Bến xe Đăk Lăk, Bến xe Bảo Lộc Lâm đồng, Bến xe Đà Nẵng thì Hội đồng Quản trị Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh mở rộng và phủ kín mô hình này trên cả nước.

Qua tham khảo các số liệu về: dân số, lượng hành khách luân chuyển bằng đường bộ qua các năm 2001 đến 2006 của Tổng Cục Thống kê nhận thấy khối lượng hành khách luân chuyển tăng theo các năm, cụ thể như sau:

- **Tại Tỉnh Gia Lai:**

  Từ năm 2001 đến 2006 thì khối lượng hành khách luân chuyển tăng trung bình 7% qua các năm, từ năm 2005 đến 2006 tăng tới 10%, và sẽ tăng mạnh qua các năm (theo số liệu của cục thống kê). Khối lượng hành khách tăng đáng kể trong những năm gần đây và các năm sắp tới là Do nguyên nhân: Gia Lai có nguồn tài nguyên rừng phong phú, có nhiều quặng và mỏ như Đá granit, kim loại, cà phê, cao su, khai thác rừng. Nên đã hình thành nhiều công ty và Tập đoàn lớn đã thu hút một lượng lao động từ các tỉnh và Thành phố về làm việc tại đây, bên cạnh đó do có điều kiện thuận lợi về tài nguyên thiên nên người dân ở Gia Lai đa số giàu lên rỏ rệt, do trúng về mùa vụ…, dẫn đến nhu cầu đi lại và mua sắm đến các Thành phố lớn như TP.HCM, TP. Đà Nẵng, … ngày càng nhiều. Dự báo trong 3 năm tới lượng hành khách luân chuyển sẽ tăng mạnh và tăng bình quân 12%/năm

- **Tại Thị xã Bảo Lộc:**

  Căn cứ văn bản số 3189/UBND ngày 09/05/2008 của UBND Tỉnh Lâm Đồng về việc chủ trương cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đầu tư xây dựng bến xe liên tỉnh tại Bảo Lộc. Sau khi hoàn thành giai đoạn xây dựng, Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai sẽ tiến hành chuyển giao quyền khai thác kinh doanh cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai theo hình thức Công ty mẹ hỗ trợ cho Công ty con đầu tư vào Công ty con khác bằng hình thức góp vốn.

  Do đời sống của người dân trong nước đã được cải thiện dẫn đến nhu cầu đi lại tham quan du lịch ngày càng tăng mà trong đó việc du khách trong và ngoài nước đến tỉnh Lâm đồng ngày càng tăng lên.., Thị xã Bảo Lộc cách TP Đà Lạt 110 km về Phía Tây Nam đây là một trong hai trung tâm kinh tế - văn hóa – xã hội lớn nhất của Tỉnh Lâm Đồng, ngoài ra Bảo Lộc nằm trên quốc lộ 20 và quốc lộ 55, là cầu nối quan trọng trong mở rộng mối giao thông giữa Lâm Đồng với vùng kinh tế trọng điểm Phía Nam…, hiện nay Bảo Lộc đã phát triển một nền kinh tế với công nghiệp – dịch vụ và nông nghiệp…, dẫn đến lượng khách luân chuyển về bảo lộc ngày càng tăng.

  Quốc lộ 20 nối liền giữa Lâm Đồng với vùng kinh tế trọng điểm Phía Nam, đây là tuyến đường huyết mạch và quan trọng nhất trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của Bảo Lộc nói riêng và Tỉnh Lâm Đồng nói chung.

  Quốc lộ 55 nối liền giữa Bình Thuận với Lâm Đồng,đây là một trong những tuyến đường quan trọng trong việc phát triển kinh tế Xã hội của địa phương, và đây còn là tuyến nối kết với Bảo Lộc, Bảo Lâm, Đà Lạt, Phan Thiết, TP.HCM để phát triển mạng lưới tham quan du lịch.

  Vận tải liên tỉnh của Lâm Đồng trong những năm gần đây phát triển khá nhanh. Hiện toàn tỉnh có 85 tuyến vận tải hành khách liên tỉnh đi đến 32 tỉnh thành khắp cả nước, riêng trung tâm thị xã bảo lộc tuyến vận chuyển hành khách liên tỉnh gồm 29 tuyến, cự ly xa nhất là Bảo Lộc – Bắc Giang có cự ly 1.800km, ngoài ra các tuyến phía bắc cũng phát triển tăng và đổi mới phương tiện hàng năm; hành khách chủ yếu đi các tuyến phía bắc là do người dân các tỉnh

phía bắc di dân và định cư tại Thị xã Bảo Lộc và các huyện lân cận. Ngoài ra Bảo Lộc là điểm du lịch đón đầu của Tỉnh Lâm Đồng trước khi du khách tham quan TP Đà Lạt, yếu tố đó cũng thu hút một lượng khách không nhỏ từ TP.HCM, các tỉnh Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Bến xe liên tỉnh nằm trên quốc lộ 20, thực trạng hiện nay phòng điền hành và nhà bán vé cũng như không đáp ứng yêu cầu do lượng khách tăng quá nhanh, tiện nghi cần thiết còn thiếu. Bến xe Nội thành Đà Lạt tổng diện tích 5.000m^2, diện tích nhà làm việc 100m^2 chưa có phòng bán vé, nhà chờ và các trang thiết bị khác.

Qua tham khảo số liệu hành khách luân chuyển từ năm 2001 đến năm 2006 của Cục Thống kê tại Lâm Đồng thì hàng năm tốc độ hành khách tăng bình quân trên 9%. Từ những thuận lợi trên khi Bến xe Đức Long Bảo Lộc đi vào hoạt động với hệ thống theo tiêu chuẩn loại một và kinh nghiệm điều hành Bến xe của mình thì sẽ không khó khăn trong việc chiếm lĩnh thị trường vận chuyển hành khách ở Thị xã Bảo Lộc nói riêng và Tỉnh Lâm Đồng nói chung.

❖ **Bến Xe khách liên tỉnh phía Nam TP Đà Nẵng:**

TP Đà Nẵng là một trong những trung tâm du lịch của cả nước, có tiềm năng du lịch phong phú gồm các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như đèo Hải Vân, Nam Ô, xuân thiều, bán đảo Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, các bãi tắm Mỹ Khê được Tạp chí Forbes bình chọn là một trong 6 bãi biển đẹp và hấp dẫn nhất hành tinh,… rất thuận tiện cho việc phát triển đa dạng các loại hình du lịch như: Du lịch nghỉ mát, tham quan, nghiên cứu văn hóa. Ngoài ra Đà Nẵng nằm ở trung độ của đất nước, trên trục giao thông Bắc - Nam về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không là trung tâm của ba di sản văn hóa thế giới: Cố đô Huế, Phố cổ Hội An và Thánh địa Mỹ Sơn. Trong phạm vi khu vực và Quốc tế, Đà Nẵng là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanma đến các vùng Đông Bắc Á thông qua hành lang kinh tế Đông Tây. Nằm ngay trên một trong những tuyến đường biển và đường hàng không quốc tế, TP Đà Nẵng có một vị trí đặc biệt thuận lợi cho sự phát triển ngành dịch vụ vận chuyển một cách nhanh chóng và bền vững.

Căn cứ theo các số liệu về lượng hành khách luân chuyển tại TP Đà Nẵng từ năm 2001 đến 2006 ở trên của Cục Thống kê nhận thấy lượng hành khách tăng bình quân 10% qua mỗi năm.

Với thế mạnh về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, tiềm năng du lịch sẵn có của mình thì trong 3 năm tới lượng hành khách sẽ gia tăng đáng kể hàng năm, và tăng bình quân 7% /năm.

Giới thiệu mô hình đầu tư Bến xe Đăk Lăk, Bến xe Đà Nẵng và Bến xe Bảo Lộc

a. Mô hình đầu tư Bến xe Bảo Lộc – Lâm Đồng:



- **Sự quan trọng của bến xe liên tỉnh đối với mạng lưới giao thông của Thị xã Bảo Lộc và Tỉnh Lâm Đồng**

  Bến xe liên tỉnh có vị thế rất thuận lợi, gần trung tâm thương mại, chợ, khu giải trí và công viên. Bến xe cách trung tâm thị xã khoảng 3km, nằm ở cửa ngõ chính đi vào thị xã, vì thế điều kiện chuyển tiếp với các phương thức vận tải khác rất nhanh chóng.

  Xây dựng Bến xe Liên tỉnh Bảo Lộc nhằm phục vụ nhu cầu giao thông của Bảo Lộc và Tỉnh Lâm Đồng, phục vụ hoạt động vận tải hành khách bằng ôtô trên địa bàn Thị xã Bảo Lộc. Tổ chức khai thác bến xe hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi phục vụ hành khách và nhân dân.

  Bến xe là một bộ phận thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, là nơi đón trả khách, là bến đầu hoặc bến cuối của các tuyến vận tải hành khách. Ngoài ra, bến xe còn giải quyết nhu cầu về đậu đỗ cho các xe có nhu cầu gửi tạm hoặc đậu đỗ qua đêm. Khi đi vào hoạt động, ngoài chức năng giải quyết những nhu cầu về mặt giao thông, bến xe còn kinh doanh những dịch vụ gắn liền với hoạt động vận tải như: dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, rửa xe, cây xăng, phục vụ ăn uống, nhu cầu giải trí, kho bãi gửi hàng và lưu trú qua đêm cho hành khách…

  Tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm cho một số lao động, góp phần ổn định trật tự an ninh xã hội cho tỉnh nhà**.**

  Xây dựng mới Bến xe với cầu trúc hiện đại góp phần tạo điểm nhấn đô thị cho cảnh quan khu vực của Thị xã.

- **Mục tiêu đầu tư:**
  - Xây dụng Bến xe khách liên tỉnh Đức Long - Bảo Lộc nhằm cụ thể hoá đề án xã hội hoá đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh bến xe trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng, đáp ứng nhu cầu phát triển đi lại của nhân dân Thị xã Bảo Lộc và khu vực.
  - Làm cơ sở khớp nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực và tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý; góp phần làm đẹp cảnh quan đô thị .
  - Tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm cho một số lao động, góp phần ổn định trật tự an ninh xã hội cho tỉnh nhà.
  - Xây dựng mới Bến xe với cầu trúc hiện đại góp phần tạo điểm nhấn đô thị cho cảnh quan khu vực của Thị xã.

- **Nội dung, quy mô dự án**
  - ***Về tính pháp lý:***

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai sẽ tiến hành đầu tư các hạng mục hà tầng kỹ thuật. Sau khi hoàn thành giai đoạn xây dựng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai sẽ tiến hành bàn giao cho Công ty khai thác kinh doanh theo hình thức Công ty mẹ đầu tư cho Công ty con góp vốn vào công ty con khác.

▪ ***Mô tả dự án:***

- Mục đích của dự án là đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh bến xe và bãi đỗ xe, hoạt động vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách bằng taxi, xe tải hàng hoá có nhu cầu qua bến để trung chuyển hàng hoá.
- Bến xe là nơi xuất phát của một tuyến hành trình và kết thúc của các phương tiện phục vụ hành khách, là mô hình do doanh nghiệp đầu tư khai thác dưới sự quản lý về mặt nhà nước chuyên ngành vận tải, khác với trước đây là đơn vị sự nghiệp có thu, hệ thống quản lý và điều hành từ bộ máy nhà nước thông qua ngân sách địa phương chi trả cho hoạt động dịch vụ bến xe.

▪ ***Sản phẩm dự án:***

- Dự án sẽ cung cấp hạ tầng sân bãi theo luồng tuyến được kẻ vạch sắp xếp và bố trí các phương tiện: xe lưu lại qua đêm, khu vực trả khách, khu vực chờ tài, chuyến, khu vực lên khách, mái che đón khách, hệ thống hướng dẫn luồng tuyến cho hành khách thông qua cầu vượt có mái che để đảm bảo sức khoẻ cho hành khách mỗi lúc thời tiết thay đổi, hệ thống âm thanh hướng dẫn của tiếp viên được trang bị hiện đại tại nhà ga hành khách giúp lượng thông tin kịp thời đến với hành khách.
- Dự án hình thành trên một qui mô đầu tư hiện đại vệ sinh môi trường được chú trọng, tình hình trật tự an ninh khu vực bến được đảm bảo, do một bộ phận đội ngũ vệ sĩ được đào tạo chuyên trách. Sản phẩm tên đã tạo thu hút nhiều phương tiện của các doanh nghiệp vận tải có giá trị lớn, yên tâm sau khi chấm dứt một hành trình chạy xe.

▪ ***Tổng mức đầu tư:*** ***45 tỷ đồng***

Trong đó:

- Vốn tự có: 13,5 tỷ đồng, chiếm 30%
- Vốn vay: 31,5 ty đồng, chiếm 70%

▪ ***Quy mô dự án***

- Công suất:
  - ✓Tổng lượt xe ra vào bến: 130 xe/ngày
  - ✓Cá nhân, Doanh nghiệp tự thuê quầy: 30 đơn vị
  - ✓Cá nhân, Doanh nghiệp uỷ thác bến bán vé : 26 đơn vị

▪ ***Thời gian thi công: Dự kiến là 18 tháng***

b. Mô hình đầu tư của Bến xe Đà Nẵng

❖ **Vị trí và qui mô sử dụng đất:**

▪ ***Vị trí và ranh giới:***

- Địa điểm xây dựng nằm trên tuyến đường Quốc lộ 1A thuộc phường Hoà Phước, Huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng.
- Ranh giới sử dụng đất (theo quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 9/6/2008) được xác định bởi các điểm R1, R2, R3 (có bản vẽ kèm theo) và được giới hạn như sau:
  - ✓ Phía Nam giáp: Đường vành đai phía Nam thành phố rộng 33m
  - ✓ Phía Bắc giáp: Trường THCS Hoà Phước và đường dây 110kv
  - ✓ Phía Tây giáp: Tuyến đường quốc lộ 1A rộng 60m
  - ✓ Phía Đông giáp: Đất nông nghiệp

- ***Qui mô sử dụng đất:***
  - Tổng diện tích sử dụng đất: 5,3ha

❖ **Mô tả dự án:**

- Mục đích của dự án là đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh bến xe và bãi đỗ xe, hoạt động vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách bằng taxi, xe tải hàng hoá có nhu cầu qua bến để trung chuyển hàng hoá.
- Bến xe là nơi xuất phát của một tuyến hành trình và kết thúc của các phương tiện phục vụ hành khách, là mô hình do doanh nghiệp đầu tư khai thác dưới sự quản lý về mặt nhà nước chuyên ngành vận tải, khác với trước đây là đơn vị sự nghiệp có thu, hệ thống quản lý và điều hành từ bộ máy nhà nước thông qua ngân sách địa phương chi trả cho hoạt động dịch vụ bến xe.

❖ **Sản phẩm dự án:**

- Dự án sẽ cung cấp hạ tầng sân bãi theo luồng tuyến được kẻ vạch sắp xếp và bố trí các phương tiện: xe lưu lại qua đêm, khu vực trả khách, khu vực chờ tài, chuyến, khu vực lên khách, mái che đón khách, hệ thống hướng dẫn luồng tuyến cho hành khách thông qua cầu vượt có mái che để đảm bảo sức khoẻ cho hành khách mỗi lúc thời tiết thay đổi, hệ thống âm thanh hướng dẫn của tiếp viên được trang bị hiện đại tại nhà ga hành khách giúp lượng thông tin kịp thời đến với hành khách.
- Dự án hình thành trên một qui mô đầu tư hiện đại vệ sinh môi trường được chú trọng, tình hình trật tự an ninh khu vực bến được đảm bảo, do một bộ phận đội ngũ vệ sĩ được đào tạo chuyên trách. Sản phẩm tên đã tạo thu hút nhiều phương tiện của các doanh nghiệp vận tải có giá trị lớn, yên tâm sau khi chấm dứt một hành trình chạy xe.

❖ **Quy mô dự án:**

Công suất:

- Tổng lượt xe ra vào bến: 780 xe/ngày, trong đó 546 xe/ngày phía Nam
- Doanh nghiệp tự thuê quày bán vé: 50 doanh nghiệp
- Doanh nghiệp uỷ thác bến bán: 50 doanh nghiệp
- Số xe xuất cùng lúc nhiều nhất: 27 xe

❖ **Dự kiến nguồn vốn đầu tư :**

- Tổng mức đầu tư : 97 tỷ đồng, trong đó :
- Vốn tự có : 29 tỷ đồng, chiếm 30%
- Vốn vay : 68 tỷ đồng, chiếm 70%

❖ **Thời gian tổ chức thực hiện: Q1/2010 đến Q1/2012**

c. Mô hình đầu tư của Bến xe Đăk Lăk:

Hiện nay Bến xe Liên tỉnh Đăk Lăk đang trong tiến trình cổ phần hoá và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai đã được UBND tỉnh đồng ý về nguyên tắc cho làm cổ đông chiến lược và cũng là cổ đông có quyền chi phối (75% Vốn điều lệ). Điều này khẳng định doanh thu và lợi nhuận hoạt động trong thời gian tới của Bến xe Đăk Lăk sẽ chủ yếu thuộc về Công ty.



❖ **Mục tiêu đầu tư:**

- Xây dựng mới Bến xe liên tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể Giao thông công chính Tỉnh ĐakLak đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.
- Xây dựng Bến xe xe liên tỉnh với các tiện ích tốt nhất theo tiêu chuẩn Việt Nam và khu vực nhằm phục vụ nhu cầu đi lại, tham quan du lịch của người dân
- Xây dựng Bến xe với cấu trúc hiện đại, tạo điểm nhấn đô thị cho cảnh quan khu vực.

❖ **Hình thức đầu tư:**

- ***Hình thức xây dựng:***

  Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai sẽ bỏ vốn đầu tư xây dựng mới toàn bộ các hạng mục công trình từ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các công trình kiến trúc phục vụ bến xe. Sau khi hoàn thành công việc xây dựng và đi vào hoạt động, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai sẽ tiến hành chuyển nhượng cho công ty theo hình thức Công ty mẹ hỗ trợ Công ty con đầu tư vào công ty con khác theo hình thức góp vốn.

- ***Nguồn vốn:***

  Nguồn vốn đầu tư là vốn tự có của doanh nghiệp và vốn vay

❖ **Nội dung, qui mô dự án**

- ***Mô tả dự án:***
  - Mục đích của dự án là đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh bến xe và bãi đỗ xe, hoạt động vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách bằng taxi, xe tải hàng hoá có nhu cầu qua bến để trung chuyển hàng hoá.
  - Bến xe là nơi xuất phát của một tuyến hành trình và kết thúc của các phương tiện phục vụ hành khách, là mô hình do doanh nghiệp đầu tư khai thác dưới sự quản lý về mặt nhà nước chuyên ngành vận tải, khác với trước đây là đơn vị sự nghiệp có thu, hệ thống quản lý và điều hành từ bộ máy nhà nước thông qua ngân sách địa phương chi trả cho hoạt động dịch vụ bến xe.

- ***Sản phẩm dự án:***
  - Dự án sẽ cung cấp hạ tầng sân bãi theo luồng tuyến được kẻ vạch sắp xếp và bố

trí các phương tiện: xe lưu lại qua đêm, khu vực trả khách, khu vực chờ tài, chuyến, khu vực lên khách, mái che đón khách, hệ thống hướng dẫn luồng tuyến cho hành khách thông qua cầu vượt có mái che để đảm bảo sức khoẻ cho hành khách mỗi lúc thời tiết thay đổi, hệ thống âm thanh hướng dẫn của tiếp viên được trang bị hiện đại tại nhà ga hành khách giúp lượng thông tin kịp thời đến với hành khách.

- Dự án hình thành trên một qui mô đầu tư hiện đại vệ sinh môi trường được chú trọng, tình hình trật tự an ninh khu vực bến được đảm bảo, do một bộ phận đội ngũ vệ sĩ được đào tạo chuyên trách. Sản phẩm tên đã tạo thu hút nhiều phương tiện của các doanh nghiệp vận tải có giá trị lớn, yên tâm sau khi chấm dứt một hành trình chạy xe.

❖ **Thời gian dự kiến thực hiện:**

- Từ Q1/2010 đến Q4/2011

14.6. Chính sách nhân sự

❖ Để thực hiện được những mục tiêu trên, trong thời gian tới Công ty sẽ không ngừng đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý. Hàng năm, dựa theo tình hình thực tế của yêu cầu công việc, công ty sẽ có chính sách tuyển dụng nhân sự đúng chuyên môn và có đủ năng lực đảm trách công việc nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý và điều hành bến xe và các dịch vụ mà Công ty cung cấp.

14.7. Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận, cổ tức:

Công ty xây dựng kế hoạch với một dự đoán về việc doanh thu lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm dựa trên năng lực, thế mạnh và kinh nghiệm kinh doanh trong cùng những nhận định về khả năng tăng trưởng của thị trường trong các năm tiếp theo, cụ thể:

❖ Với việc đã tạo lập được uy tín trong mô hình kinh doanh và phát triển bến xe kiểu mẫu, và việc Bến xe Đức Long Gia Lai được công nhận là bến xe đạt chuẩn loại 1 của ngành giao thông vận tải Việt Nam đã chứng tỏ tính hiệu quả ưu việt của mô hình Bến xe Đức Long Gia Lai.

❖ Trong 3 năm tới, với kế hoạch đầu tư vào Bến xe Liên tỉnh Phía nam Đà Nẵng, Bến xe Bảo Lộc – Lâm Đồng và Bến xe Liên tỉnh Đăk Lăk, Công ty đã đảm bảo được một nguồn doanh thu tương đối và tăng trưởng bình quân 50%/năm. Các dự án của Công ty đi vào hoạt động chắc chắn sẽ mang lại lợi ích rất lớn cho Công ty và Tập đoàn Đức Long Gia Lai. Ngoài ra lợi ích của các cổ đông sẽ không ngừng được nâng cao và sẽ được thể hiện cụ thể qua tỷ lệ cổ tức hàng năm cùng với các quyền ưu đãi khác mà lãnh đạo Công ty đã vạch ra trong kế hoạch kinh doanh của Công ty.

❖ Bên cạnh những yếu tố nội tại từ doanh nghiệp thi các nhân tố kinh tế vĩ mô cũng là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty. Nền kinh tế Việt Nam và thế giới đang dần vượt qua khủng hoảng và được dự đoán sẽ tăng trưởng mạnh trở lại trong những năm tới. Do đó, nhu cầu thông thương, đi lại, … sẽ tăng mạnh trong những năm sắp tới. Đây là cơ hội thúc đẩy sự phát triển kinh doanh dịch vụ bãi xe, bến đỗ.

15. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2011 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay. SSI cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai dự kiến trong giai đoạn 2009 - 2011 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

SSI lưu ý rằng những nhận xét trên chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. SSI khuyến cáo

các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý SSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu.

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số chứng khoán niêm yết: 1.500.000 cổ phần

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

- Theo Tiết d, Điểm 1, Điều 9, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: "***Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ***".

  Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết là: **968.200 cổ phần**
  Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo là: **484.100 cổ phần**

Bảng 26: Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng (*)			Ghi chú
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo	Cổ đông sáng lập	
1	Ông Nguyễn Đình Trạc	Chủ tịch HĐQT	70.000	35.000	70.000	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia lai - Đại diện: Ông Bùi Pháp	Uỷ viên HĐQT	820.000	410.000	820.000	
3	Ông Võ Châu Hoàng	Uỷ viên HĐQT	10.500	5.250		
4	Ông Đỗ Chiến Đấu	Uỷ viên HĐQT	31.100	15.550	31.100	
5	Ông Lê Phú Hà	Uỷ viên HĐQT, Giám đốc	31.100	15.550	31.100	
6	Ông Lê Hoàng Ngọc	Phó Giám đốc	1.100	550		
7	Bà Trần Thị Kim Cúc	Trưởng BKS	1.100	550		
8	Ông Lê Hoài Nhân	Thành viên BKS	1.100	550		
9	Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên BKS	1.100	550		
10	Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	1.100	550		
Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng			**968.200**	**484.100**	**952.200**	

(Nguồn: Sổ cổ đông ngày 28/11/2009 và Giấy chứng nhận ĐKKD số 3903000170 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/10/2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai)

- Theo Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định: "*Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ*".

  Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 21/12/2007. Như vậy, đến hết ngày 21/12/2010 các hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập Công ty được bãi bỏ.

  Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập là **952.200 cổ phần**

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của cổ phiếu được tính theo công thức:

$$\textbf{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\textbf{Vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\textbf{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Tại thời điểm 31/12/2008

$$\textbf{Book Value} = \frac{11.519.739.762 - 0}{950.000} = 12.126 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- Tại thời điểm 30/09/2009

$$\textbf{Book Value} = \frac{14.326.197.986 - 0}{950.000} = 15.080 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

- Căn cứ theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được phép nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.
- Đến thời điểm 30/09/2009, nhà đầu tư nước ngoài nắm 0 cổ phiếu của Công ty.

7. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ của Công ty và Luật pháp có quy định khác.
- Trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông có thể chuyển nhượng và trường hợp chuyển nhượng số cổ phần này cho những người không phải là cổ đông hiện hành của công ty thì cần phải có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông trong Công ty.

8. Các loại thuế có liên quan

Thông tư số 100/2004/TT-BTC hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán ban hành ngày 20/10/2004 qui định:

- Cổ tức thu từ cổ phiếu không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Cá nhân trong nước và nước ngoài tạm thời chưa phải nộp thuế thu nhập từ cổ tức, chênh lệch mua bán chứng khoán và các khoản thu nhập khác từ đầu tư chứng khoán.
- Các tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập: thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán

được gộp chung với thu nhập từ hoạt động kinh doanh để tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định chung.

- Thu nhập chịu thuế từ đầu tư chứng khoán = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu
- Các tổ chức khác kể cả quỹ đầu tư của nước ngoài chỉ mở tài khoản ở Việt Nam mà không có sự hiện diện tại Việt Nam tham gia đầu tư chứng khoán: thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương thức khoán. Số thuế phải nộp được xác định bằng 0,1% tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng.
- Kể từ 01/01/2009, các cá nhân có thu nhập từ kinh doanh chứng khoán phải nộp thuế thu nhập theo Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 được thông qua bởi Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Theo Quyết định số 1949 GCN_UB ngày 11/10/2004 thì ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: Đối với Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai được hưởng các ưu đãi, cụ thể như sau:
  - Tiền thuê đất
    - ✓ Được miễn thu tiền thuê đất trong 06 năm kể từ ngày được Nhà Nước cho thuê đất để làm dự án
    - ✓ Ngân sách tỉnh cấp lại 100% tiền thuê đất thực nộp ngân sách trong vòng 15 năm và 50% trong 10 năm tiếp theo kể từ khi hết thời hạn được miễn tiền thuê đất theo quy định của Chính Phủ, theo Quyết định số 451/QĐ-UB.
  - Thuế Thu nhập doanh nghiệp:
    - ✓ Được miễn 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại.
    - ✓ Ngân sách tỉnh cấp lại 100% Thuế thu nhập Doanh nghiệp thực nộp ngân sách (phần ngân sách tỉnh hưởng) trong 01 năm và 50% trong 02 năm tiếp theo theo Quyết định số 451/QD-UB đối với hoạt động kinh doanh bến xe.
  - Thuế Giá trị gia tăng
    - ✓ Ngân sách Tỉnh cấp lại 30% số thuế phải nộp vào Ngân sách Tỉnh trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh bến xe (phần Ngân sách Tỉnh hưởng) sau khi đã khấu trừ Thuế Giá trị gia tăng đầu vào theo quy định trong 02 năm đầu kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu sản xuất kinh doanh có doanh thu, theo Quyết định 451/QĐ-UB.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT

1. Tổ chức Tư vấn

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)**

Trụ sở chính

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3824 2897 Fax: (08) 3824 7430
Email: ssi@ssi.com.vn Website: http://www.ssi.com.vn

Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6318
Email: ssi_hn@ssi.com.vn

2. Tổ chức Kiểm toán

❖ **Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC**

Địa chỉ: 217 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Điện thoại: (0511) 3655886 Fax: (0511) 3655887
Email: aac@dng.vnn.vn Website: http://www.aac.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- ❖ Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- ❖ Phụ lục 2: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua niêm yết cổ phiếu;
- ❖ Phụ lục 3: Quyết định của HĐQT về việc thông qua hồ sơ niêm yết;
- ❖ Phụ lục 4: Các báo tài chính kiểm toán năm 2008 và 9T/2009
- ❖ Phụ lục 5: Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát;
- ❖ Phụ lục 6: Sổ đăng ký cổ đông;
- ❖ Phụ lục 7: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- ❖ Phụ lục 8: Danh sách thành viên chủ chốt và người có liên quan;
- ❖ Phụ lục 9: Cam kết nắm giữ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát;
- ❖ Phụ lục 10: Hợp đồng tư vấn niêm yết;
- ❖ Phụ lục 11: Giấy ủy quyền nhân viên công bố thông tin và quy trình nội bộ về công bố thông tin;
- ❖ Phụ luc 12: Quy chế quản trị Công ty;
- ❖ Phụ lục 13: Các tài liệu khác.

Pleiku, ngày 30 tháng 12 năm 2009

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Đình Trạc	**Lê Phú Hà**
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
Trần Thị Kim Cúc	**Hà Thị Phương Oanh**